

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HOÀNG NGỌC THĂNG

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN
TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và luật Hành chính

Mã số : 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: GS.TS. Võ Khánh Vinh

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Hoàng Ngọc Thăng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN	6
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của phòng Tư pháp quận	6
1.2. Khái quát sự hình thành và phát triển của chế định phòng Tư pháp quận	Error! Bookmark not defined.
1.3. Tính chất, cơ cấu, chức năng, các mối liên hệ của phòng Tư pháp quận	17
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN - THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI	29
2.1. Thực trạng tổ chức của phòng Tư pháp quận	29
2.2. Thực trạng hoạt động của phòng Tư pháp quận tại địa bàn thành phố Hà Nội	37
2.3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.....	52
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	56
3.1. Đổi mới về tổ chức	56
3.2. Đổi mới về hoạt động.....	66
KẾT LUẬN	78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	80

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tư pháp có thể được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau, hoạt động tư pháp là hoạt động của các cơ quan nhà nước nhằm duy trì và bảo vệ công lý và trật tự pháp luật, góp phần bảo vệ các thành quả của cách mạng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân. Công tác tư pháp có vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, bởi vậy hệ thống các cơ quan tư pháp được tổ chức chặt chẽ từ Trung ương đến địa phương để đảm bảo hiệu quả cho công tác tư pháp trong đó có phòng Tư pháp.

Phòng Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở nuôi con nuôi; hộ tịch; chứng thực; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật [1, tr.13].

Trong những năm gần đây, để đáp ứng yêu cầu đổi mới cải cách tư pháp, tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận trong đó có phòng Tư pháp trên địa bàn Hà Nội đã có những thay đổi để làm tròn chức năng, nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, thực trạng tổ chức và hoạt động đó còn chưa đáp ứng được đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, còn bộc lộ một số hạn chế như hiệu quả thực hiện một số mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng Tư pháp quận chưa cao, trong tổ chức bộ máy phòng Tư pháp ở quận chưa phát huy hết khả năng của cán bộ, công chức làm công tác tư pháp. Bởi vậy, việc nghiên cứu tổ chức và hoạt động phòng Tư pháp quận cả về lý luận và

thực tiễn trong quá trình hình thành và phát triển của nó là rất cần thiết, giúp cho chúng ta thấy được những mặt ưu điểm và những mặt còn hạn chế trong quản lý nhà nước. Trên cơ sở đó xác định phương hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận cho phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới của đất nước ta hiện nay. Mặt khác, cho đến nay chưa có đề tài nào nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận với tư cách một vấn đề khoa học.

Với lý do nêu trên, chúng tôi đã chọn đề tài: "*Tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận từ thực tiễn thành phố Hà Nội*" làm luận văn thạc sỹ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Hiện nay, việc nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận đang được coi là vấn đề thu hút được sự quan tâm của nhiều học giả tại nhiều diễn đàn. Vấn đề này đã và đang được đề cập tới trong nhiều nguồn thông tin khác nhau. Chúng tôi xin dẫn ra một số công trình khoa học của các cá nhân, các nhóm tác giả đã được công bố có liên quan đến đề tài luận văn:

"*Công tác tư pháp hộ tịch ở cấp xã những vấn đề lý luận và thực tiễn*" của tác giả Nguyễn Hữu Đính, năm 2008. Trong nghiên cứu này, tác giả đề cập tới những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác tư pháp ở cấp hành chính là cấp xã, nêu ra những phương hướng để nâng cao hiệu quả công tác tư pháp hộ tịch cấp xã;

"*Chính quyền địa phương với việc bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật*", TS. Trương Đắc Linh, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2003. Tác giả đề cập tới vai trò của chính quyền địa phương trong bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật, nêu ra những giải pháp để bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn gắn với phát huy vai trò của chính quyền cơ sở.

"*Một số vấn đề về hoàn thiện các cơ sở hiến định của tổ chức bộ máy nhà nước ở nước ta hiện nay*", TS. Lê Minh Thông, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số

4/2000; "*Một số vấn đề cần hoàn thiện trong tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp*", TS. Bùi Xuân Đức, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 10/2000... và một số công trình có liên quan khác.

Các công trình trên chủ yếu nghiên cứu những vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, trong đó có phòng tư pháp các cấp. Cho đến hiện nay, chưa có đề tài nào nghiên cứu một cách toàn diện cả về lý luận và thực tiễn dưới góc độ luật học về tổ chức và hoạt động của phòng tư pháp Quận theo hướng đổi mới và hoàn thiện, đáp ứng các yêu cầu của cải cách bộ máy nhà nước trong tình hình mới.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận trên địa bàn Hà Nội, từ đó đánh giá những khó khăn, bất cập, xác định những vấn đề cần hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận nhằm đảm bảo cho cơ quan này có đủ năng lực đáp ứng đòi hỏi của tình hình hiện nay

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích vị trí và tính chất của phòng Tư pháp quận, khái quát quá trình hình thành và phát triển của chế định phòng Tư pháp quận.

- Nghiên cứu phân tích thực trạng tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trên cơ sở đó, đánh giá những ưu điểm, hạn chế để tìm ra nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận.

- Đưa ra giải pháp và những kiến nghị về đổi mới tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận cho phù hợp với công cuộc đổi mới của đất nước.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội

4.2 Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về không gian: luận văn tập trung nghiên cứu thực tiễn tổ chức và hoạt động của các phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Phạm vi về thời gian: các số liệu trong luận văn được sử dụng trong thời gian từ năm 2010 đến nay.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về đường lối đổi mới đất nước, tinh thần cải cách tư pháp, chiến lược xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước.

5.2 Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể:

- Phương pháp phân tích tài liệu: sử dụng để hệ thống hóa những vấn đề lý luận về tổ chức và hoạt động của phòng tư pháp quận; đánh giá thực tiễn tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội thông qua các báo cáo kết quả công tác tư pháp của các quận trên địa bàn.

- Phương pháp thống kê, tổng hợp, so sánh số liệu thống kê, sử dụng để khảo sát tình hình hoạt động của các phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố

Hà Nội làm căn cứ cho việc đưa ra giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của các phòng Tư pháp quận.

- Phương pháp chuyên gia: sử dụng để tham khảo ý kiến của các cán bộ thực tiễn làm công tác tư pháp ở các quận.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1 Ý nghĩa lý luận:

Luận văn góp phần phân tích một cách có hệ thống những vấn đề lý luận về vị trí, tính chất của phòng Tư pháp quận.

6.2 Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn đưa ra một số kiến nghị về đổi mới tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật về phòng Tư pháp quận

Chương 2: Thực trạng tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận – kinh nghiệm từ thành phố Hà Nội

Chương 3: Phương hướng hoàn thiện tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của phòng Tư pháp quận

1.1.1. Vị trí, vai trò của cấp quận

Quận là một đơn vị hành chính theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Đây là một loại đơn vị hành chính quan trọng của Hà Nội cũng như các thành phố trực thuộc trung ương khác, quận là nơi tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư, là cầu nối của hệ thống chính trị với người dân, là nơi tổ chức, bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, vận động nhân dân thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Quận cũng là nơi triển khai các biện pháp nhằm tăng cường chính sách đại đoàn kết dân tộc, tăng cường dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội tạo điều kiện khai thác mọi tiềm năng ở địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Hà Nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là trung tâm đầu não về chính trị, văn hoá và khoa học kỹ thuật, đồng thời là trung tâm lớn về giao dịch kinh tế và quốc tế của cả nước. Với vị trí địa lý nằm ở đồng bằng Bắc Bộ, phía bắc tiếp giáp với các tỉnh: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc; phía nam giáp Hà Nam và Hoà Bình; phía đông giáp các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Hưng Yên; phía tây giáp tỉnh Hoà Bình và Phú Thọ. Hà Nội có diện tích: 3.323,6 km², **dân số**: 6.844,1 nghìn người (2012). Thành phố Hà Nội được chia thành 12 quận, 1 thị xã, 17 huyện, trong đó 12 quận bao gồm: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Long Biên, Hoàng Mai, Hà Đông, Nam từ Liêm, Bắc Từ Liêm.

Có thể khẳng định, trong đời sống đô thị nói chung trong đó có thủ đô Hà Nội, cấp quận có vị trí, vai trò rất quan trọng, là địa bàn phát triển kinh tế, văn

hóa, xã hội. Cấp quận là một cấp hành chính đặc thù của đô thị bởi nhiều yếu tố phối hợp từ mật độ dân cư, sự tập trung và phát triển về kinh tế, văn hoá, xã hội, thương mại, du lịch, công nghiệp.

Về vai trò, vị trí: Quận là trung tâm văn minh, là hạt nhân, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Đây là nơi tập trung dân cư và sản xuất ở mật độ cao. Ở đây mối quan hệ giữa con người với nhau rất chặt chẽ và gắn gũi bằng một hệ thống các công trình công cộng. Quận ở Hà Nội chủ yếu gồm dân ở các vùng, miền khác nhau về công tác sinh sống và làm việc ở đây. Thông tin ở đây rất nhiều, đa dạng trong nhiều lĩnh vực, rất dễ nảy sinh những tư tưởng mới, những sản phẩm mới, hình thức và phương thức sinh hoạt mới, hình thức tổ chức mới trong cộng đồng dân cư. Các cá thể sống trong cộng đồng dân cư quận cởi mở, biết tiếp thu những cái mới để làm lợi cho mình.

Về kinh tế: Kinh tế cấp quận mang đặc trưng của kinh tế đô thị là đa ngành, phi nông nghiệp, chủ yếu là công nghiệp, thương mại và dịch vụ, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Đặc trưng của kinh tế ở các quận Hà Nội là sự tập trung và phát triển mạnh mẽ của các loại hình dịch vụ, chiếm tỷ trọng cao trong đời sống kinh tế đô thị. Mạng lưới thương mại trên địa bàn các quận ở Hà Nội được kết cấu chủ yếu từ các hình thức: chợ truyền thống, siêu thị và các cửa hàng thương mại vừa và nhỏ đến các trung tâm thương mại cũng như các dịch vụ hỗ trợ thương mại cao cấp như: trung tâm hội chợ - triển lãm, trung tâm giới thiệu sản phẩm, tổng kho bán buôn, trung tâm logistics, sàn giao dịch hàng hóa tập trung, trung tâm đấu giá, nhượng quyền kinh doanh, thương mại điện tử,....

Về dân cư: Dân cư ở quận rất đa dạng và phức tạp. Dân cư đông đúc, tập trung với mật độ cao, dân cư đô thị có nguồn gốc rất khác nhau tập trung lại, những người dân này sẽ mang theo những phong tục tập quán và lối sống khác nhau của địa phương nơi họ đã ra đi. Dân cư ở quận phần lớn có trình độ học thức và dân trí cao. Vì vậy, đa số người dân có hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thành phần dân cư không thuần nhất, nhu cầu cuộc sống đa dạng và phức tạp hơn, dân cư không chính thức và dân

vãng lai cũng chiếm một tỉ lệ đáng kể. Một yếu tố khác, quận là nơi dân cư có thu nhập cao, nhiều người đến để tìm kiếm việc làm, người hành khất ... Do đó quản lý dân cư, hộ tịch, hộ khẩu ở quận khó khăn và phức tạp.

Về lối sống: Cuộc sống của người dân đô thị sống tại các quận hoàn toàn phụ thuộc vào thị trường theo phương thức mua - bán. Những nhu yếu phẩm cần cho cuộc sống hàng ngày đều do thị trường cung cấp. Nhịp sống tại đô thị hình thành các trung tâm vui chơi giải trí lớn, quy tụ nhiều người tham gia tiềm ẩn các nguy cơ về an ninh trật tự.

Về cơ sở hạ tầng: Cơ sở hạ tầng ở quận khá phức tạp nhất là về giao thông, cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường. Cơ sở hạ tầng đô thị (nhà ở, các công trình thương nghiệp, dịch vụ công cộng, ăn uống, nghỉ dưỡng, y tế, văn hoá, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, thể dục thể thao, công viên, cây xanh, giao thông, điện, nước, thông tin...) là những mạng lưới, hệ thống đồng bộ, xuyên suốt địa bàn, không phụ thuộc vào địa giới hành chính, đòi hỏi phải có sự quản lý tập trung, thống nhất cao, không thể phân tán, cắt khúc.

Về quản lý: Ở đô thị nói chung, cấp quận nói riêng, nội dung quản lý phức tạp, khối lượng công việc quản lý lớn và có nhiều nội dung quản lý Nhà nước về nhà, xây dựng, cấp thoát nước; giao thông và vệ sinh đường phố là những vấn đề bức xúc, thường xuyên trong quản lý Nhà nước ở đô thị. Hiện nay, các khu đô thị ngày càng nhiều cũng dẫn tới những khó khăn trong công tác quản lý của các cơ quan Nhà nước trong đó có lĩnh vực tư pháp.

Từ những đặc trưng trên, có thể nói, cấp quận có vai trò trung gian đặc lực trong quản lý hành chính nhà nước ở địa phương hiện nay, với lối sống, trình độ nhận thức của người dân trên địa bàn quận cũng như những điều kiện kinh tế xã hội của quận làm xuất hiện ngày càng nhiều hoạt động cần tư vấn pháp luật, nhiều quan hệ xã hội phát sinh cần hoạt động tư pháp của cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh. Thực tế cũng cho thấy chính quyền cấp Thành phố (Tỉnh) và cấp phường (xã) chưa đủ mạnh để thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn một cách có hiệu lực, hiệu quả. Vì vậy, vai trò của cấp quản lý hành chính trung

gian – cấp quận lại trở nên quan trọng trong điều chỉnh mọi quan hệ xã hội xuyên suốt từ trung ương đến cơ sở.

1.1.2. Vị trí vai trò của công tác tư pháp cấp quận

Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp huyện) là cơ quan hành chính nhà nước cấp cơ sở trong hệ thống chính quyền 4 cấp của Nhà nước ta: trung ương, tỉnh, huyện, xã. Ủy ban nhân dân cấp huyện có vị trí, vai trò hết sức quan trọng, là nơi trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước trên các lĩnh vực chính trị, an ninh quốc phòng, kinh tế, văn hoá, xã hội... ở địa phương, bảo đảm cho các đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật đi vào cuộc sống.

Đối với chính quyền quận, công tác tư pháp là một bộ phận của công tác quản lý nhà nước, phòng Tư pháp quận là nơi triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác tư pháp, bảo đảm sự thống nhất quản lý nhà nước về công tác tư pháp từ trung ương đến cơ sở.

Việc phân cấp quản lý công tác tư pháp của phòng Tư pháp quận được giới hạn trong các lĩnh vực: tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; chứng thực; hộ tịch; trợ giúp pháp lý; hoà giải ở cơ sở và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các hoạt động của phòng Tư pháp quận không chỉ mang tính hành chính - tư pháp mà còn mang tính chất xã hội rộng lớn. Việc triển khai thực hiện công tác tư pháp luôn đòi hỏi công chức thực thi công tác tư pháp phải biết đề cao vai trò của các tổ chức xã hội quần chúng nhân dân trong một số lĩnh vực nhất định, liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân như phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, trợ giúp pháp lý...

Yêu cầu đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ,

thống nhất, khả thi và minh bạch đòi hỏi các cấp, các ngành liên quan phải thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác tư pháp quận một cách toàn diện từ tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động đến đội ngũ cán bộ và các điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí đảm bảo cho hoạt động...

Hoạt động của phòng Tư pháp quận được quy định trong các văn bản pháp quy như Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Văn bản quy phạm pháp luật này không chỉ khẳng định vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế, phương thức hoạt động của phòng Tư pháp quận mà còn tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ này, khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của tư pháp quận, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của thành phố và của ngành Tư pháp.

1.2. Khái quát sự hình thành và phát triển của chế định phòng Tư pháp Quận

Trải qua hơn 70 năm kể từ ngày Bộ Tư pháp ra đời theo Tuyên cáo thành lập Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 28/8/1945), cùng với quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương trong đó có Phòng Tư pháp quận đã trải qua nhiều bước phát triển quan trọng và ngày càng khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.2.1. Giai đoạn 1945-1960

Năm 1945, ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 28/8/1945, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Tuyên cáo thành lập Nội các

Thông nhất Quốc gia gồm 12 Bộ, trong đó có Bộ Tư pháp do Ông Vũ Trọng Khánh làm Bộ trưởng. Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Bộ Tư pháp được quy định tại Nghị định số 37/CP ngày 1/12/1945 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo đó, Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm soạn thảo và tổ chức thi hành các đạo luật về quyền tự do, dân chủ của cá nhân, về dân sự, thương sự, hình sự và thủ tục tố tụng, tổ chức và quản trị các toà án, việc truy tố tội phạm, tư pháp công an, thi hành các án phạt, quản trị các nhà lao và giáo dục tù nhân, quản lý các viên chức toà án, viên chức ngành tư pháp, luật sư, đại tụng viên, thừa phát lại, hồ giá viên, phụ trách công việc quốc tịch, thực hiện các hiệp định tương trợ tư pháp và uỷ thác tư pháp với nước ngoài.

Ở địa phương, khi bước vào cuộc kháng chiến, theo Thông lệnh số 12 NV-CT ngày 19/12/1946 về tổ chức tư pháp trong tình thế đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đặt ở mỗi khu hoặc liên khu một Giám đốc Sở Tư pháp để trông coi việc tư pháp và giúp ý kiến cho Uỷ ban bảo vệ khu, liên khu (Uỷ ban hành chính kháng chiến chiến khu, liên khu. Có 7 Sở Tư pháp khu và liên khu (Bắc bộ: 03 Sở, Trung bộ: 02 Sở, Nam Trung Bộ: 01 Sở và Nam Bộ: 01 Sở).

Ở cơ sở, giai đoạn này chưa có phòng Tư pháp quận. Cấp cơ sở có Ban Tư pháp xã gồm Ban Thường vụ của Uỷ ban hành chính cấp xã kiêm cả việc tư pháp, theo đó có thẩm quyền hoà giải các vụ dân sự, thương sự, vi cảnh...; phạt vi cảnh và thi hành những mệnh lệnh của các thẩm phán cấp trên.

1.2.2. Giai đoạn 1960-1981

Trên cơ sở Hiến pháp 1959, Luật Tổ chức Toà án nhân dân năm 1960 và Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân 1960 đã hình thành hệ thống Toà án và Viện Kiểm sát nhân dân độc lập với Chính phủ. Cũng từ năm 1960, theo Luật Tổ chức Chính phủ, trong thành phần Chính phủ không có Bộ Tư pháp. Các nhiệm vụ của Bộ Tư pháp về quản lý tổ chức và hoạt động của các cơ quan điều tra (tư pháp công an), truy tố (Viện công tố) và xét xử (toà án), thi hành án được chuyển giao cho Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao và một phần cho chính quyền địa phương. Suốt một thời gian hơn 10 năm sau

đó, không còn cơ quan nào giúp Chính phủ quản lý thống nhất và toàn diện các công việc về tư pháp trên phạm vi cả nước.

Tháng 10/1972, xuất từ yêu cầu của việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nhằm nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế, xã hội của Nhà nước, hình thành một hệ thống pháp luật đầy đủ, là công cụ của Nhà nước để quản lý nền kinh tế quốc dân cũng như mọi hoạt động của Nhà nước. Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 190-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Pháp chế thuộc Hội đồng Chính phủ. Nghị định quy định nhiệm vụ của Ủy ban pháp chế trong lĩnh vực xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật, xây dựng ngành pháp chế, công tác hành chính tư pháp, đào tạo cán bộ pháp lý, nghiên cứu khoa học pháp lý và tổng kết công tác pháp chế.

Hệ thống tổ chức pháp chế ở các ngành, các cấp gồm có: Vụ Pháp chế, Phòng Pháp chế hoặc tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ; Sở Pháp chế, Ty Pháp chế, Phòng Pháp chế ở khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Phòng hoặc Tổ pháp chế ở huyện và các đơn vị tương đương; Tổ pháp chế hoặc cán bộ pháp chế ở cơ sở (xã, xí nghiệp và các đơn vị tương đương).

1.2.3. Giai đoạn 1981 - nay

1.2.3.1. Giai đoạn 1981 - 1992

Quốc hội khóa VII kỳ họp thứ nhất đã thông qua Luật Hội đồng Bộ trưởng, trong đó Hội đồng Chính phủ được thay thế bằng Hội đồng Bộ trưởng, trong đó có Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Luật tổ chức Tòa án nhân dân cũng được thông qua tại kỳ họp này quy định Bộ Tư pháp có trách nhiệm quản lý các Tòa án nhân dân về mặt tổ chức. Để thi hành các văn bản nói trên, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 143-HĐBT ngày 22/11/1981 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp. Nghị định quy định Bộ Tư pháp là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng, có chức năng giúp Hội đồng Bộ trưởng thực hiện quản lý thống nhất các công việc về tư pháp trong cả nước, bao

gồm: công tác dự thảo pháp luật, quản lý về mặt tổ chức các tòa án địa phương và công tác tư pháp khác; công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật xã hội chủ nghĩa trong cán bộ và nhân dân; góp phần đảm bảo thi hành Hiến pháp và pháp luật; tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân

Hệ thống tổ chức tư pháp ở địa phương có Sở Tư pháp ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cấp tương đương; Ban Tư pháp (sau đó chuyển thành Phòng) ở cấp quận, huyện, thị xã và các đơn vị hành chính tương đương, Ban Tư pháp ở cấp xã, phường và các đơn vị hành chính tương đương.

1.2.3.2. Giai đoạn 1993-2003

Đầu những năm 1990, công cuộc đổi mới nói chung và cải cách bộ máy nhà nước nói riêng đã được tiến hành một cách khá tích cực, khẩn trương. Hiến pháp 1992 và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước được Quốc hội khoá IX thông qua vào tháng 10/1992 đã đặt ra những nguyên tắc nền tảng cho cải cách tư pháp. Ngày 4/6/1993, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/CP về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp. Nghị định gồm 6 điều, theo đó, *“Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước thống nhất về công tác tư pháp; xây dựng và tham gia xây dựng pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; quản lý về mặt tổ chức Tòa án nhân dân địa phương, Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Tòa án quân sự khu vực; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp lý và quản lý các công tác tư pháp khác được Chính phủ giao”*.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan tư pháp địa phương được quy định tại Thông tư số 12/TTLB ngày 26/7/1993. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Ban Tư pháp là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cùng cấp và chịu sự chỉ đạo và quản lý về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan tư pháp cấp trên.

Trong giai đoạn này, cơ quan tư pháp địa phương được củng cố ở cả 3 cấp: Sở Tư pháp ở cấp tỉnh, Phòng Tư pháp ở cấp huyện, Ban Tư pháp ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Tại các Sở Tư pháp đã hình thành các tổ chức trực thuộc như Văn phòng, các Phòng chuyên môn nghiệp vụ về xây dựng và phổ biến văn bản quy phạm pháp luật, quản lý công tác tư pháp, tổ chức cán bộ. So với Nghị định số 143/HĐBT và Thông tư số 463/TCCB, Phòng Tư pháp đã được thành lập ở các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

1.2.3.3. Giai đoạn 2003-2008

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25/12/2001 và Nghị quyết số 02/2002/QH11 quy định danh sách các Bộ, cơ quan ngang Bộ của Chính phủ. Ngày 4/6/2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2003/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp thay thế Nghị định số 38-CP. Trên cơ sở Nghị định số 62/2003/NĐ-CP và các nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, ngày 5/5/2005, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và việc thực hiện nhiệm vụ tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã, trong đó có quy định về công chức chuyên trách Tư pháp - Hộ tịch.

Đối với các cơ quan tư pháp địa phương, Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-BTP-BNV đã có sự đổi mới cơ bản trong quy định về tổ chức các cơ quan tư pháp địa phương. Ở cấp tỉnh, Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-BTP-BNV quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức gồm có các Phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Ở cấp huyện, chế định Phòng Tư pháp quận được hình thành từ Nghị định số 143/HĐBT ngày 22/11/1981 (gọi là Ban Tư pháp). Tuy nhiên, trong thực tế từ năm 1989, thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và giảm đầu mối tổ chức, một

số tỉnh đã sáp nhập Phòng Tư pháp cấp huyện vào cơ quan chuyên môn khác của Ủy ban nhân dân hoặc chỉ để 1-2 cán bộ tư pháp làm việc trực tiếp với Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tuy nhiên, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/4/2004 quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-BTP-BNV, trong đó khẳng định Phòng Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được tổ chức thống nhất trong phạm vi cả nước. Trên cơ sở các văn bản này, Phòng Tư pháp đã được kiện toàn và tái thành lập ở tất cả các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

1.2.3.4. Giai đoạn 2008 đến nay

Triển khai việc kiện toàn tổ chức bộ máy các Bộ, ngành theo nhiệm kỳ Quốc hội – Chính phủ khoá XIII, ngày 22/8/2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 93/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Sau khi Nghị định số 93/2008/NĐ-CP được ban hành, triển khai thực hiện Luật Thi hành án dân sự năm 2008, một trong những điểm mới cơ bản trong tổ chức của ngành Tư pháp đó là đổi mới cơ bản về cơ chế quản lý hệ thống cơ quan thi hành án dân sự địa phương. Theo đó, hệ thống cơ quan thi hành án dân sự địa phương đã được tách ra khỏi Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp để hình thành Cục Thi hành án dân sự ở cấp tỉnh và Chi cục Thi hành án dân sự ở cấp huyện và chuyển toàn bộ về Bộ Tư pháp thống nhất quản lý để đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên ngành, chuyên sâu, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác thi hành án dân sự.

Đối với các cơ quan tư pháp địa phương, căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP và trên cơ sở kế thừa Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-BTP-BNV ngày 28/4/2009, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành Thông

tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và việc thực hiện nhiệm vụ tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã. Theo Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV, tổ chức của Sở Tư pháp tiếp tục được kiện toàn theo hướng chuyên môn hoá chuyên sâu theo từng lĩnh vực, gắn với yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Bên cạnh Phòng công chứng, các đơn vị sự nghiệp khác cũng được quy định nằm trong cơ cấu các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở bao gồm Trung tâm Trợ giúp pháp lý và Trung tâm bán đấu giá tài sản.

Năm 2013, triển khai cơ cấu tổ chức các Bộ theo cơ cấu Quốc hội - Chính phủ khóa XIII, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Theo Nghị định số 22/2013/NĐ-CP, Bộ Tư pháp tiếp tục được giao thêm nhiều nhiệm vụ mới về hướng dẫn áp dụng pháp luật, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, giải quyết tranh chấp quốc tế, kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh..., đồng thời các đơn vị thuộc Bộ cũng có sự chuyển đổi từ mô hình Vụ, Cơ quan đại diện sang Cục. Những điểm mới này đánh dấu một bước chuyển quan trọng theo hướng quản lý theo chiều sâu, thực chất, gắn liền giữa việc xây dựng, hoàn thiện với việc thực thi pháp luật, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Đối với các cơ quan tư pháp địa phương, ngày 22/12/2014 Bộ Tư pháp – Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Như vậy, chế định phòng Tư pháp quận được hình thành từ Nghị định số 143/HĐBT ngày 22/11/1981 và đã có nhiều sự thay đổi qua các giai đoạn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ. Đến nay, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của phòng Tư pháp quận được thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp – Bộ Nội vụ.

1.3. Tính chất, cơ cấu, chức năng, các mối liên hệ của phòng Tư pháp quận

1.3.1. Phòng tư pháp quận là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân cùng cấp

Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định: Ủy ban nhân dân cấp quận thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật...hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật [15 ; tr.26-29]

Đối với chính quyền cấp quận, công tác tư pháp là một bộ phận của công tác quản lý nhà nước, đồng thời, là nơi triển khai trên thực tế các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác tư pháp, bảo đảm sự thống nhất quản lý nhà nước về công tác tư pháp từ trung ương đến cơ sở. Trong đó, Phòng tư pháp quận được xác định là cơ quan có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Khẳng định Phòng Tư pháp quận là cơ quan cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân cùng cấp nhằm chỉ rõ tính chất và mối quan hệ giữa Phòng

tư pháp và Ủy ban nhân dân cùng cấp. Trong đó, Ủy ban nhân dân quận là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp mọi hoạt động của Phòng Tư pháp quận, cũng như giám sát các hoạt động của Phòng Tư pháp quận. Việc giám sát được thực hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ theo kế hoạch. Bên cạnh đó, Phòng Tư pháp quận chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận và báo cáo công tác với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận.

Phòng Tư pháp quận là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân cùng cấp còn thể hiện ở chỗ, việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật. Biên chế công chức của Phòng Tư pháp quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế công chức của quận được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Với vai trò là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Phòng Tư pháp quận được coi như một cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Nói cách khác Phòng Tư pháp quận là cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chuyên môn. Đây là các cơ quan quản lý theo ngành hay theo chức năng, hoạt động trong một ngành hay một lĩnh vực nhất định và là cơ quan giúp việc cho cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chung. Với tính chất như vậy, Phòng Tư pháp quận được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc song trùng trực thuộc, đảm bảo kết hợp tốt nhất sự lãnh đạo tập trung theo ngành với quyền quản lý tổng thể của địa phương. Phòng Tư pháp quận một mặt phụ thuộc vào cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền chung là Ủy ban nhân dân cùng cấp, mặt khác phụ thuộc vào cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền chuyên môn cấp trên trực tiếp là Sở Tư pháp Thành Phố và Bộ Tư pháp.

Như vậy, có thể khẳng định, giữa Phòng Tư pháp quận và Ủy ban nhân dân cùng cấp quận có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong đó, Phòng Tư pháp quận được

xác định là cơ quan cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân cùng cấp.

1.3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Tư pháp quận

Phòng Tư pháp quận là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp quận; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; chứng thực; hộ tịch; trợ giúp pháp lý; hoà giải ở cơ sở và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật [1, tr.13].

Tại Điều 5, Thông tư Liên tịch 23/2014 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã quy định Phòng Tư pháp quận thực hiện 26 nhiệm vụ [1; tr.13-16], trong đó tập trung vào một số nhóm nhiệm vụ chính sau :

Một là, trình Ủy ban nhân dân cấp quận ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về lĩnh vực tư pháp; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp quận trong lĩnh vực tư pháp ; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận dự thảo các văn bản về lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận.

Hai là, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Đây là một hoạt động mang tính chủ đạo trong các nhiệm vụ và chức năng của Phòng Tư pháp quận. Việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật được tiến hành thường xuyên, kịp thời sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu tình hình thực tiễn. Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực

hiện trên một số khía cạnh sau: Phối hợp xây dựng quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân cấp quận do các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp quận chủ trì xây dựng; thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp quận; góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp quận theo quy định của pháp luật; tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án luật, pháp lệnh theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp quận và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

Bên cạnh việc xây dựng hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, phòng tư pháp còn giúp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp quận tự kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp quận ban hành; hướng dẫn công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận quyết định các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp quận theo quy định của pháp luật; đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa chung của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp quận và của Ủy ban nhân dân cấp quận.

Ba là, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch trong lĩnh vực tư pháp sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo dõi việc thi hành pháp luật. Trong đó tập trung vào cá nhiệm vụ, như : Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp quận ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp quận và công chức

chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương; tổng hợp, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp quận về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp quận. Đây là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng góp phần hiện thực hóa các quy định của pháp luật vào thực tiễn cuộc sống, nâng cao hiệu lực pháp luật .

Bốn là, kiểm soát thủ tục hành chính. "*Thủ tục hành chính*" được hiểu là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức. Như vậy "*Kiểm soát thủ tục hành chính*" là việc xem xét, đánh giá, theo dõi nhằm bảo đảm tính khả thi của quy định về thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính. Việc kiểm soát thủ tục hành chính được tiến hành trên một số nội dung sau : Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp quận, hướng dẫn của cơ quan tư pháp cấp trên và theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp quận chỉ đạo, tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn quận để kiến nghị, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghiêm ýt công khai thủ tục hành chính, báo cáo tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của cơ quan chuyên môn cấp quận, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Năm là, triển khai hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở. Đây là một hoạt động mang tính lâu dài được Ủy ban nhân dân các quận đặc biệt quan tâm. Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các quy định của pháp luật sẽ trở nên gần gũi, dễ đi vào cuộc sống hơn. Phòng tư

pháp có nhiệm vụ xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp quận ban hành chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện sau khi chương trình, kế hoạch được ban hành; theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật tại địa phương; đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp quận, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp quận trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn; đồng thời, đề công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật có hiệu quả, Phòng Tư pháp quận cần xây dựng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của pháp luật; quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

Sáu là, giúp Ủy ban nhân dân cấp quận thực hiện nhiệm vụ về xây dựng xã, phường, thị trấn tiếp cận pháp luật theo quy định trong đó, cần tập trung thâm định dự thảo hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận phê duyệt. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác tư pháp đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp quận, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở cấp xã và ở các cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở.

Bảy là, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Phòng Tư pháp quận có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân quận theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương; chủ động đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi

phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với nhau; hướng dẫn nghiệp vụ trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, Phòng Tư pháp quận giúp Ủy ban nhân dân cấp quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án dân sự, hành chính theo quy định của pháp luật và quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự địa phương do Bộ Tư pháp ban hành.

Tám là, thực hiện công tác thông tin, thông kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp quận và Sở Tư pháp. Ngoài ra, Phòng Tư pháp quận chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, tham gia thanh tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong hoạt động tư pháp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp quận.

Chín là, tổ chức ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Phòng ; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản, tài chính của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp quận.

Ngoài các nhóm nhiệm vụ nói trên, Phòng Tư pháp quận còn giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, như: Quản lý và đăng ký hộ tịch; thực hiện nhiệm vụ quản lý về nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật; chứng thực, bồi thường nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp quận giao hoặc theo quy định của pháp luật.

1.3.3. Các mối quan hệ của phòng Tư pháp quận.

Phòng Tư pháp quận là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp. Đây là các cơ quan quản lý theo ngành hay theo chức năng, hoạt động trong một ngành hay một lĩnh vực nhất định và là cơ quan giúp việc cho cơ quan

hành chính nhà nước có thẩm quyền chung. Với tính chất như vậy, Phòng Tư pháp quận, quận được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc song trùng trực thuộc và có mối quan hệ công tác với nhiều đơn vị khác nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình, cụ thể :

1.3.3.1. Đối với Ủy ban nhân dân quận

Phòng Tư pháp quận là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp quận, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; nuôi con nuôi; hộ tịch; chứng thực; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật (Điều 4, Hướng dẫn số 23/2014/TTLT-BTP-BNV **Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh**).

Phòng Tư pháp quận chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tư pháp. Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.3.3.2. Đối với Sở Tư pháp

Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật;

kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; pháp chế; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hộ tịch; quốc tịch; chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; bán đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp quận trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương; đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Hướng dẫn, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Quan hệ giữa Phòng Tư pháp quận và Sở Tư pháp là quan hệ chuyên môn theo ngạch dọc, giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới. Trong đó, Phòng Tư pháp quận chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp. Trưởng Phòng Tư pháp quận có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao; báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của Sở Tư pháp.

Về mặt tổ chức, Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Tư pháp, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở, việc chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Tư pháp quận.

1.3.3.4. Đối với các Phòng, Ban, cơ quan ngang cấp Phòng và các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận

Phòng Tư pháp quận có mối quan hệ phối hợp để thực hiện tốt những nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân quận giao; Bên cạnh đó, Phòng Tư pháp quận có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành cho các Phòng, Ban, cơ quan ngang cấp phòng và các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận trong các hoạt động có liên quan đến công tác tư pháp.

1.3.3.5. Đối với Ủy ban nhân dân các phường

Đối với chính quyền cấp phường, công tác tư pháp là một bộ phận của công tác quản lý nhà nước, đồng thời, là nơi triển khai trên thực tế các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác tư pháp, bảo đảm sự thống nhất quản lý nhà nước về công tác tư pháp từ trung ương đến cơ sở.

Việc phân cấp quản lý công tác tư pháp đối với chính quyền cấp phường được giới hạn trong các lĩnh vực: ban hành văn bản, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng tủ sách pháp luật để cán bộ, nhân dân nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật; theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật trên địa bàn; chứng thực; quản lý và đăng ký hộ tịch; trợ giúp pháp lý; hướng dẫn hoạt động của Tổ hòa giải... Các hoạt động quản lý nhà nước về công tác tư pháp cấp phường không chỉ mang tính hành chính - tư pháp mà còn mang tính chất xã hội rộng lớn do có sự tham gia trực tiếp của nhân dân địa phương trong quá trình thực hiện. Việc triển khai thực hiện công tác tư pháp luôn đòi hỏi chính quyền cấp phường mà trực tiếp là công chức thực thi công tác tư pháp phải biết đề cao vai trò của các tổ chức xã hội quần chúng nhân dân trong một số lĩnh vực nhất định, liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân như phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng hương ước, quy ước của thôn, làng bản, ấp, khóm...

Quan hệ giữa Phòng Tư pháp quận và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường là quan hệ giữa cơ quan chuyên môn cấp trên và cơ quan có thẩm quyền chung cấp dưới. Trong đó Phòng Tư pháp quận có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, nhằm

giúp Ủy ban nhân dân các phường chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương. Cụ thể, Phòng Tư pháp quận chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ về công tác tư pháp ở cấp phường; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính, báo cáo tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của cơ quan chuyên môn cấp quận, Ủy ban nhân dân cấp phường; theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra công tác phổ, biên giáo dục pháp luật tại địa phương; đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp quận, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp phường trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ cho công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp phường trong việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Bên cạnh các mối quan hệ trên, trong Phòng Tư pháp quận, giữa các bộ phận, các vị trí còn có mối quan hệ với nhau trong thực thi nhiệm vụ, nói cách khác, đây là sự phối hợp giữa các vị trí công tác trong quá trình thực thi công vụ, cụ thể là sự phối hợp thực hiện giữa lãnh đạo và nhân viên thừa hành; sự phối hợp thực hiện giữa các nhân viên thừa hành với nhau.

Trong giải quyết công việc thì lãnh đạo là người trực tiếp nhận và phân công nhiệm vụ cho nhân viên thừa hành và lãnh đạo luôn là người ra quyết định cuối cùng. Đồng thời lãnh đạo phải có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho cấp dưới và công bố, tổ chức triển khai những nhiệm vụ mới, thông tin mới cho cấp dưới. Giữa Trưởng phòng và phó phòng cũng có sự phân công công việc trong đó Trưởng phòng có quyền quyết định cao nhất trong phòng. Phó phòng sẽ có quyền quyết định khi được ủy quyền hoặc khi trưởng phòng vắng mặt. Có sự phân chia những mảng, những lĩnh vực chuyên môn giữa trưởng phòng và phó phòng. Tuy nhiên trên thực tế thì có thể Trưởng phòng sẽ

giải quyết cả việc thuộc trách nhiệm của phó phòng khi phó phòng vắng mặt và ngược lại như ký chứng thực.

Đối với nhân viên thừa hành, phải chấp hành mọi công việc được lãnh đạo phòng giao, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo và phải báo cáo kết quả thực hiện trước lãnh đạo. Khi có vấn đề đột xuất xảy ra mà không thuộc quyền hạn thì phải xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên mà không được tự ý quyết định. Đồng thời, cấp dưới cũng có sự phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo để nhiệm vụ hoàn thành với kết quả tốt nhất.

Sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các cá nhân trong phòng cũng có vai trò rất quan trọng tới hiệu quả của phòng. Mỗi nhiệm vụ đều cần phải có sự trao đổi phối hợp cùng nhau thực hiện. Như khi gặp vấn đề mà cá nhân không đủ kiến thức và kinh nghiệm để giải quyết thì cần phải xin ý kiến của những người có nhiều kinh nghiệm chuyên sâu trước khi hỏi ý kiến lãnh đạo. Hay khi một công việc có một phần liên quan đến trách nhiệm và quyền hạn của cá nhân khác thì đều phải có sự trao đổi để hoàn thành công việc.

Kết luận chương 1.

Chế định phòng Tư pháp quận được hình thành từ Nghị định số 143/HĐBT ngày 22/11/1981 và đã có nhiều sự thay đổi qua các giai đoạn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ. Đến nay, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của phòng Tư pháp quận được thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp – Bộ Nội vụ. Phòng Tư pháp quận là cơ quan chấp hành của Ủy ban nhân dân cùng cấp, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, có mối quan hệ chặt chẽ với Ủy ban nhân dân quận, Sở Tư pháp, với các Phòng, Ban, cơ quan ngang cấp Phòng và các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận và giữa các bộ phận công tác trong Phòng Tư pháp quận cũng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN – THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Thực trạng tổ chức phòng Tư pháp quận

Phòng Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; chứng thực; hộ tịch; trợ giúp pháp lý; hoà giải ở cơ sở và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật. Phòng Tư pháp có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tư pháp.

Hiện nay, thành phố Hà Nội có 12 quận: Quận Ba Đình, quận Cầu Giấy, quận Đống Đa, quận Hà Đông, quận Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, quận Hoàng Mai, quận Long Biên, quận Tây Hồ, quận Thanh Xuân, quận Bắc Từ Liêm, quận Nam Từ Liêm. Tương ứng có 12 phòng Tư pháp quận. Về tổ chức của phòng Tư pháp quận có thể nghiên cứu trên hai mặt về cơ cấu thành viên của phòng Tư pháp quận và các bộ phận chuyên môn của phòng Tư pháp quận.

2.1.1. Cơ cấu thành viên của phòng Tư pháp quận

Hiệu quả hoạt động của một cơ quan, tổ chức đơn vị phụ thuộc rất lớn vào những con người làm việc trong cơ quan tổ chức đơn vị đó. Theo quy định của Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp – Bộ Nội vụ về tổ chức và biên chế của Phòng tư pháp quận: “Phòng Tư pháp có Trưởng phòng; không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức khác. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng. Các Phó Trưởng phòng là người

giúp Trưởng phòng; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

Biên chế của Phòng Tư pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trong tổng biên chế hành chính của huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ”.

Hiện nay, về tổ chức và biên chế của các phòng Tư pháp quận ở thành phố Hà Nội gồm 12 Trưởng phòng, 29 Phó trưởng phòng 55 cán bộ. Cụ thể ở các quận:

Bảng 2.1. Số lượng lãnh đạo, cán bộ các phòng Tư pháp quận ở Hà Nội

TT	Quận	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Cán bộ
1	Ba Đình	01	03	05
2	Cầu Giấy	01	02	05
3	Đống Đa	01	03	05
4	Hà Đông	01	03	06
5	Hai Bà Trưng	01	03	05
6	Hoàn Kiếm	01	02	04
7	Hoàng Mai	01	02	04
8	Tây Hồ	01	03	05
9	Long Biên	01	02	04
10	Thanh Xuân	01	02	05
11	Bắc Từ Liêm	01	02	03
12	Nam Từ Liêm	01	02	04

Như vậy, ở các quận, cơ cấu tổ chức đảm bảo theo quy định của Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp – Bộ Nội vụ, đều có 01 trưởng phòng và không quá 03 phó phòng. Về số biên chế cán bộ của các quận không đồng đều, điều này phụ thuộc vào khối lượng công việc cũng như số lượng biên chế được duyệt trên từng quận cụ thể.

Về trình độ của cán bộ phòng Tư pháp quận: chất lượng của cán bộ quyết định hiệu quả công tác của đơn vị. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội, chất lượng cán bộ phòng tư pháp các quận tương đối cao xét trên các mặt về trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị.

Cơ cấu trình độ học vấn : Trình độ học vấn của cán bộ công chức trong phòng Tư pháp quận: 30/96 trình độ thạc sỹ (31,25%), 58/96 trình độ đại học (60,42%); 8/96 trình độ cao đẳng (8,33%), 0/96 trình độ trung cấp (0%). Trong đó 84/96 chuyên ngành luật (87,5%). Với trình độ như vậy là tương đối cao và đồng đều, có thể đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc của phòng.

Kỹ năng tin học của một số cán bộ tư pháp còn hạn chế, gây khó khăn cho việc áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc, đặc biệt là trong quản lý hồ tịch và công tác chứng thực. Cụ thể: trình độ A 23/96 (24%), trình độ B là 56/96 chiếm 58,3%, trình độ C là 12/96 chiếm 12,5%,.....

Trình độ ngoại ngữ: trong tổng số 96 cán bộ Tư pháp, 5/96 có bằng Đại học về ngoại ngữ, 91/96 có chứng chỉ (A,B,C) để sử dụng trong công việc như kiểm tra các bản dịch từ tiếng nước ngoài...hiện nay còn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao đặt ra.

Về cơ cấu trình độ lý luận chính trị : 15/96 có trình độ lý luận cao cấp (chiếm 15,6%), 50/96 có trình độ trung cấp (52,1%), sơ cấp, 31/96 chưa được đào tạo (chiếm 32,3%). Cơ cấu trên cho thấy cán bộ công chức phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay đã được đào tạo lý luận chính trị ở một trình độ nhất định, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình hiện

nay. Vì vậy, so với yêu cầu chung cần phải nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ công chức của phòng trong thời gian tới.

Cơ cấu theo giới tính: 55 nam (chiếm 57,3%), 41 nữ (chiếm 42,7%). Tại 12 phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội cơ cấu giới tính của cán bộ công chức là tương đối cân bằng, đáp ứng được yêu cầu công tác của các phòng.

Cơ cấu theo độ tuổi : Nhìn chung cơ cấu theo độ tuổi của phòng Tư pháp tương đối trẻ, số cán bộ công chức trên 50 tuổi là 32/96 người chiếm 33,3 % chủ yếu là những người dày dặn kinh nghiệm trong công việc, đảm nhiệm những phần việc yêu cầu có thâm niên. Có 64/96 người là cán bộ công chức trong độ tuổi 22- 50, trong đó có 30 người là lãnh đạo.

Cơ cấu theo thâm niên: Số cán bộ công chức có trên 25 năm công tác chiếm 33,3 %, có trên 15 năm chiếm 16,7%, từ 5 năm đến 10 năm chiếm 33,3 %. Như vậy cơ cấu thâm niên công tác trong nghề khá lệch nhau, lực lượng ít kinh nghiệm khá đông, điều này ảnh hưởng phần nào đến sự phân công công tác tại phòng.

Để thực hiện công tác quản lý về mặt Nhà nước đối với Phòng Tư pháp quận, Sở tư pháp thành phố Hà Nội thường xuyên chỉ đạo các phòng Tư pháp và trực tiếp làm việc với Ủy ban nhân dân các quận chọn cán bộ theo tiêu chuẩn: đạo đức, năng lực theo quy trình hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Thời gian qua, việc tuyển chọn, bố trí cán bộ chuyên trách của Tư pháp quận nhìn chung được tiến hành chặt chẽ đúng tiêu chuẩn nghiệp vụ do Sở Tư pháp hướng dẫn và được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ để chuyên môn theo quyết định của chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp thành phố

Về chế độ, chính sách cán bộ tư pháp quận đang được hưởng theo các quy định chế độ tiền lương, phụ cấp hiện hành của Nhà nước. Với quy định này đã phần nào giải quyết chế độ cho cán bộ tư pháp quận, nhưng nhìn chung vẫn còn

thấp so với mức sinh hoạt ở thành phố Hà Nội và tình hình giá cả thị trường hiện nay. Thực tế cho thấy chính sách, chế độ chưa đảm bảo được cuộc sống nên có đôi lúc cán bộ chưa an tâm công tác, điều đó làm ảnh hưởng phần nào đến công tác tư pháp ở quận. Bên cạnh đó, kinh phí, chế độ đãi ngộ chưa được thỏa đáng nhất là trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật làm ảnh hưởng tới hiệu quả công tác. Ngoài ra, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác còn thiếu thốn như kho lưu trữ chưa đáp ứng yêu cầu công tác, máy tính, máy in thường xuyên hỏng hóc... cũng là vấn đề cần quan tâm giải quyết để bảo đảm các mặt công tác của phòng.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ tư pháp quận. Trên cơ sở trình độ năng lực của cán bộ hàng năm các cấp từ Bộ Tư pháp tới Sở Tư pháp Hà Nội có mở những lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức phòng Tư pháp quận cả về nghiệp vụ công tác tư pháp và trình độ lý luận chính trị, ví dụ như: Tập huấn kỹ năng “Kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định số 43/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Hội nghị tập huấn Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Hội nghị tập huấn triển khai đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước đến năm 2016” trên địa bàn Thành phố; Hội nghị Tập huấn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện một số quy định của pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.. Tuy nhiên, thành phần tham dự của những tập huấn này còn hạn chế, chưa rộng rãi dẫn tới tình trạng không phải cán bộ nào cũng nắm vững các quy định, quy trình. Điều này cũng dẫn tới những hạn chế trong hoạt động của đội ngũ cán bộ tư pháp tại Phòng Tư pháp quận, đơn cử như lực lượng làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tuy đông về số lượng, nhưng số người chuyên trách

không nhiều, chủ yếu là những người làm kiêm nhiệm. Ngoài sự nhiệt tình, tâm huyết thì họ chưa được đào tạo cơ bản, thiếu kỹ năng tuyên truyền và tổ chức công tác tuyên truyền. Không ít báo cáo viên bị lẫn chức năng, nhiệm vụ với giảng viên, giáo viên nên khi đi tuyên truyền nặng về lý thuyết, nhẹ về kỹ năng, hiệu quả tuyên truyền không cao. Do đó, cần có hình thức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ toàn diện cả về nhận thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ chuyên trách, các báo cáo viên, tuyên truyền viên và đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

Như vậy, có thể thấy hiện nay về cơ cấu thành viên của phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội có sự không đồng đều, có nơi chất lượng cán bộ công chức khá cao đáp ứng được yêu cầu công tác, song có nơi trình độ cán bộ công chức còn hạn chế, cần có sự đào tạo, bồi dưỡng.

2.1.2. Các bộ phận chuyên môn của phòng Tư pháp quận

Theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Tư pháp quận, trong cơ cấu phòng Tư pháp quận bao gồm Trưởng phòng, không quá 03 phó trưởng phòng và các công chức phụ trách các công tác chuyên môn. Về các bộ phận chuyên môn của phòng Tư pháp quận cần đảm bảo các bộ phận theo vị trí việc làm sau: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; công tác kiểm soát thủ tục hành chính; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác hòa giải ở cơ sở và trợ giúp pháp lý; công tác hộ tịch, chứng thực; công tác bồi thường nhà nước; công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; công tác tư pháp khác. Trong đó:

Bộ phận hộ tịch: có trách nhiệm tham mưu, giúp lãnh đạo phòng thực hiện các công việc về hộ tịch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận; kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ tại phường và đề xuất các hình thức tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ; cung cấp đầy đủ sổ sách, biểu mẫu hộ tịch cho các phường và tổng

hợp báo cáo số liệu về công tác hộ tịch trên địa bàn quận theo quy định và theo yêu cầu của các đơn vị.

Bộ phận chứng thực: có trách nhiệm tham mưu, giúp lãnh đạo phòng thực hiện các công việc về chứng thực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận; kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ tại phường và đề xuất các hình thức tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ; cung cấp đầy đủ sổ sách, biểu mẫu chứng thực cho các phường và tổng hợp báo cáo số liệu về công tác chứng thực trên địa bàn quận theo quy định và theo yêu cầu của các đơn vị. Công việc thường xuyên là tiếp nhận các chứng từ của công dân, trực tiếp giải quyết các chứng từ thủ tục và trả cho công dân, báo cáo định kỳ về công tác chứng thực

Bộ phận phổ biến và tuyên truyền pháp luật: có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo phòng để xây dựng và triển khai các văn bản về công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn quận; đề xuất các hình thức, biện pháp để triển khai việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn quận đạt kết quả; duy trì tốt hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật quận; có trách nhiệm theo dõi kết quả tuyên truyền phổ biến pháp luật trên địa bàn quận; dự thảo văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân quận và Sở Tư pháp theo quy định.

Bộ phận hòa giải: tham mưu giúp lãnh đạo phòng triển khai thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải trên địa bàn quận; chủ động đề xuất các hình thức tập huấn các nghiệp vụ về công tác hòa giải; tổng hợp số liệu về tổ chức và kết quả hòa giải trên địa bàn quận, dự thảo văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân quận và Sở Tư pháp theo quy định.

Bộ phận trợ giúp pháp lý: có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách, hướng dẫn Ban Tư pháp các phường về tổ chức và hoạt động của các Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý.

Bộ phận hành chính tổng hợp: chịu trách nhiệm về công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, quản lý văn phòng phẩm, quản lý tài sản, công tác nội vụ...; tổng hợp kết quả công tác tư pháp của các phường

Với số lượng biên chế ít, hiện nay ở các phòng Tư pháp quận đang tổ chức các bộ phận chuyên môn khác nhau:

Bảng 2.2. Các bộ phận chuyên môn tại các phòng Tư pháp quận ở Hà Nội

TT	Tên quận	Bộ phận hộ tịch	Bộ phận chứng thực	Bộ phận phổ biến và tuyên truyền pháp luật	Bộ phận hòa giải	Bộ phận trợ giúp pháp lý	Bộ phận hành chính tổng hợp	Bộ phận khác
1	Ba Đình	x	x	x	x		x	
2	Cầu Giấy	x		x	x	x	x	
3	Hà Đông	x	x	x	x		x	x
4	Đống Đa	x		x	x		x	x
5	Nam Từ Liêm	x		x	x		x	
6	Hai Bà Trưng	x	x	x	x		x	
7	Hoàn Kiếm	x	x	x	x			
8	Hoàng Mai	x		x		x	x	
9	Long Biên	x	x	x		x		
10	Tây Hồ	x	x	x	x		x	

11	Thanh Xuân	x	x	x	x	x
12	Bắc Từ Liêm	x		x		x

Có thể thấy, hiện nay ở các phòng Tư pháp quận, một công chức có thể phải đảm nhận nhiều công việc chuyên môn khác nhau, đây là một khó khăn cho các cán bộ công chức để đạt được hiệu quả cao khi thực hiện nhiệm vụ, cũng là vấn đề cần nghiên cứu tháo gỡ để hoàn thiện về tổ chức của phòng Tư pháp quận.

2.2. Thực trạng hoạt động của phòng Tư pháp quận tại địa bàn Thành phố Hà Nội

2.2.1. Hoạt động lãnh đạo, điều hành của trưởng phòng Tư pháp quận và các thành viên của Phòng Tư pháp quận

Trong thời gian qua, hoạt động chỉ đạo, điều hành công tác ở các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội tiếp tục được đổi mới và có tác động tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ngành Tư pháp cũng như chức năng, nhiệm vụ mà Ủy ban nhân dân thành phố giao phó. Quán triệt các quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Chương trình công tác của ngành Tư pháp, lãnh đạo Phòng tư pháp quận đã tập chung chỉ đạo việc xây dựng Chương trình công tác Tư pháp theo từng năm nhằm triển khai, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác Tư pháp tại địa bàn quận mình quản lý. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ vào Chương trình công tác chung của Ngành, xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết theo từng tháng, từng quý sát với thực tiễn và phân công nhiệm vụ cụ thể, nâng cao trách nhiệm cá nhân của từng cán bộ, công chức, viên chức trong toàn đơn vị, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác của toàn quận.

Căn cứ vào chương trình công tác của Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, các đồng chí Trưởng phòng Tư pháp các quận đã ký ban hành các

văn bản, kế hoạch nhằm cụ thể hoá các chương trình công tác của cấp trên. Điển hình như trong năm 2015, phòng Tư pháp quận Thanh Xuân đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 29/01/2015 thực hiện Chương trình trọng tâm công tác tư pháp quận Thanh Xuân năm 2015. Kế hoạch đã nêu rõ mục đích, yêu cầu cũng như một số công tác trọng tâm trong hoạt động của Phòng Tư pháp quận trong năm 2015.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các Phòng Tư pháp quận luôn được xác định phải được tiến hành một cách có trọng tâm, trọng điểm, tập trung giải quyết các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra. Hoạt động chỉ đạo, điều hành sát với thực tiễn, bám sát yêu cầu nhiệm vụ và chú trọng hướng về cơ sở, duy trì và tổ chức tốt các cuộc họp giao ban. Thông qua đó đã kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị. Cụ thể qua công tác điều hành, chỉ đạo, Phòng Tư pháp các quận đã giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ cấp phường thông qua việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo đối với Ủy ban nhân dân cấp phường cũng như các đơn vị chuyên môn cấp dưới. Điển hình như việc Phòng Tư pháp quận Thanh Xuân đã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân ban hành Báo cáo số 616/UBND-HĐBT ngày 02/8/2014 Đề nghị được tiếp tục bố trí quỹ nhà tái định cư tại chung cư X2 Hạ Đình; ban hành giá bán nhà 9B 12 tầng Đại Kim - Định Công cho các hộ dân phải di chuyển thu hồi đất thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường từ cuối ngõ 214 đường Nguyễn Xiển đến đường vào cụm 3 trường học phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân. Việc kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo trong hoạt động ban hành các văn bản giúp cho các hoạt động của các cơ quan, đơn vị được tiến hành một cách chủ động, có hiệu quả, đáp ứng mong mỏi của người dân.

Các Phòng Tư pháp quận đã thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo với Sở Tư pháp, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các quận, duy trì và tiếp tục đề

cao kỷ luật trong việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo của cơ sở. Thực hiện tốt việc xử lý văn bản theo đúng quy định, kịp thời giao nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tham mưu, đề xuất biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện bảo đảm yêu cầu và tiến độ kế hoạch đề ra. Chỉ tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2016, các Phòng Tư pháp các quận trên địa bàn thành phố Hà Nội đã xử lý hơn 5000 vụ việc, báo cáo xin ý kiến với Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân hơn 2000 vụ việc, nhờ đó hoạt động tư pháp trên địa bàn được đảm bảo. Điển hình như Phòng Tư pháp quận Thanh Xuân đã kịp thời báo cáo lãnh đạo cấp trên một số vấn đề quan trọng trong công tác triển khai và thi hành luật, như Báo cáo số 73/BC-UBND ngày 18/5/2015 báo cáo tổng kết công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật và thực hiện dân chủ trên địa bàn quận Thanh Xuân; Báo cáo số 11/BC-LT ngày 10/9/2015 Kết quả đóng góp ý kiến của cán bộ và nhân dân quận Thanh Xuân đối với dự thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi)....

Ngoài ra, các đồng chí trong lãnh đạo các Phòng tích cực tham gia các đoàn kiểm tra, lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trong quận cũng như các cơ quan đơn vị cấp dưới trên địa bàn quận mình quản lý góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ trên các lĩnh vực được giao.

Có thể nói, thời gian qua, hoạt động lãnh đạo, điều hành của trưởng phòng Tư pháp quận và các thành viên của Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, trong đó phải kể đến hoạt động ban hành các kế hoạch, văn bản trong lĩnh vực tư pháp cũng như tham mưu cho Lãnh đạo cấp quận ban hành các văn bản trên các lĩnh vực quản lý nói chung, đồng thời tích cực tham gia giải quyết các vấn đề còn tồn đọng ở địa bàn quận quản lý, góp phần nâng cao hiệu lực của pháp luật, đưa pháp luật đến gần với người dân.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động lãnh đạo, điều hành của trưởng phòng Tư pháp quận và các thành viên của Phòng Tư pháp quận trên địa

bàn thành phố Hà Nội cũng còn những hạn chế nhất định, việc ban hành các chương trình, kế hoạch công tác ở nhiều quận còn chậm, các văn bản nhiều lúc chưa bám sát tình hình thực tiễn, hoạt động thanh tra, kiểm tra nhiều lúc, nhiều nơi còn nặng về hình thức... Đây là những rào cản lớn gây ảnh hưởng đến hoạt động của các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội, cũng như ảnh hưởng đến hoạt động quản lý chung của các cấp chính quyền trên địa bàn thành phố.

2.2.2. Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình và kế hoạch công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân quận

Công tác tư pháp bao gồm nhiều hoạt động có quan hệ đến các ban, ngành và đoàn thể ở địa phương, do vậy, để phối hợp triển khai đồng bộ và toàn diện cần dự kiến trước các hoạt động và các đảm bảo các điều kiện thực hiện trong phạm vi các chương trình và kế hoạch cụ thể.

Các chương trình, kế hoạch về công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân quận có một vị trí quan trọng trong quá trình triển khai công tác tư pháp. Căn cứ vào tình hình công tác tư pháp trong địa bàn, các văn bản này có tính chất chỉ đạo và định hướng cho các hoạt động tư pháp, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền phân cấp quản lý, điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa bàn, đảm bảo tính tập trung thống nhất từ trung ương đến địa phương trong quá trình triển khai thực hiện công tác tư pháp.

Quá trình xây dựng, thực hiện các chương trình và kế hoạch công tác tư pháp, các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã tập trung thực hiện một số nội dung sau đây:

Trình Ủy ban nhân dân cấp quận ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về lĩnh vực tư pháp; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định

của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp quận trong lĩnh vực tư pháp; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận dự thảo các văn bản về lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận. Căn cứ vào chương trình và kế hoạch công tác tư pháp của cấp trên và điều kiện thực tế ở địa phương, ủy ban nhân dân quận ban hành chương trình, kế hoạch công tác tư pháp dài hạn và hàng năm. Điển hình như trong năm 2015, phòng Tư pháp quận Thanh Xuân đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 29/01/2015 thực hiện Chương trình trọng tâm công tác tư pháp quận Thanh Xuân năm 2015. Trong chương trình đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung công việc, các biện pháp thực hiện, trong đó phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức và cá nhân thực hiện; Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động được đề ra trong chương trình, kế hoạch và kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác tư pháp trong quá trình tổ chức thực hiện.

Định kỳ tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết công tác tư pháp, chia sẻ kinh nghiệm để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tư pháp trong thời gian tiếp theo; đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác tư pháp cơ sở. Trong sáu tháng đầu năm 2016, đã có 12/12 Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội tiến hành sơ kết hoạt động, đề xuất tặng giấy khen cho các cá nhân, tập thể đã có thành tích trong công tác tư pháp trên địa bàn.

Như vậy, các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội giữ một vai trò hết sức quan trọng đối với hoạt động xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình và kế hoạch công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân quận. Phòng Tư pháp quận có vai trò là người trực tiếp xây dựng, theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện các chương trình - kế hoạch công tác tư pháp. Để đảm bảo tính phù hợp, đúng đắn của chương trình, kế hoạch công tác tư pháp, việc xây dựng chúng cần

phải có sự tham gia góp ý kiến của một số công chức chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể quần chúng có liên quan trên địa bàn. Ủy ban nhân dân quận, với tư cách là chủ thể quản lý nhà nước chịu trách nhiệm về việc ban hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác tư pháp, phải tạo cơ chế làm việc cho công chức tư pháp - hộ tịch trong việc phối hợp với các công chức chuyên môn, cơ quan, đoàn thể liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.2.3. Quản lý công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở cấp quận

Để thực hiện chức năng quản lý của mình, Ủy ban nhân dân quận có thẩm quyền ban hành các quyết định, chỉ thị theo quy định của pháp luật. Các văn bản quy phạm pháp luật này chỉ giới hạn thực hiện trong phạm vi cấp quận. Văn bản pháp luật do ủy ban nhân dân cấp quận ban hành phải bảo đảm đúng về thể thức, có nội dung phù hợp với Hiến pháp, các văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ và khả thi. Để đạt được những yêu cầu trên, Ủy ban nhân dân cần có một cơ quan chuyên môn, giúp việc trong việc tham mưu, quản lý các văn bản do chính quyền ban hành.

Với vai trò là phòng chuyên môn, các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội là cơ quan chấp hành của Ủy ban nhân dân quận có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực tư pháp, trong đó đặc biệt là hoạt động giúp Ủy ban nhân dân quản lý công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở cấp quận. Đây là một hoạt động có vai trò hết sức quan trọng, đảm bảo các chủ trương, chính sách, các quy định của chính quyền được ban hành kịp thời, nội dung các văn bản bám sát yêu cầu của thực tiễn, cuộc sống của nhân dân. Điển hình như trong các năm 2014 - 2015, Phòng Tư pháp quận Thanh Xuân đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận ban hành các kế hoạch quản lý ban hành văn bản pháp luật trên địa bàn

quận, giúp chính quyền cấp quận quản lý các văn bản một cách có hiệu quả, như: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận ban hành Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân quận về triển khai công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân quận về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn quận Thanh Xuân năm 2015....

Thời gian qua, đề quản lý công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở cấp quận đạt hiệu quả, các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội đã thực hiện các công việc cụ thể sau:

Thứ nhất, lập kế hoạch soạn thảo, ban hành các quyết định, chỉ thị của ủy ban nhân dân quận và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó; Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp luật của chính quyền cấp quận và các chính quyền cấp cơ sở. Chỉ tính từ đầu năm 2015 đến nay, các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hàng ngàn văn bản, trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, như: Kinh tế, văn hóa, xã hội.... Điển hình như Phòng Tư pháp quận Hà Đông đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận Hà Đông ban hành Kế hoạch 116/KH-UBND về Triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn quận Hà Đông. Các văn bản này đều quy định rõ các đối tượng áp dụng và nhiệm vụ của các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc thực thi, như Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân các phường, Tư pháp phường, tổ trưởng khu dân cư.. Việc kịp thời triển khai và kiểm tra, đôn đốc các các chương trình kế hoạch này góp phần kịp thời đưa pháp luật và cuộc sống, nâng cao niềm tin của người dân vào chính quyền cơ sở.

Thứ hai, tự kiểm tra và rà soát, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân quận ban hành để phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo, không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của các văn bản. Từ đó, đề xuất biện pháp xử lý đối với văn bản trái pháp

luật. Thực hiện nhiệm vụ này, ngày 28/01.2016, Phòng Tư pháp quận Long biên đã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định số 297/QĐ-BND Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận Long Biên hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2015. Phòng tư pháp quận Thanh Xuân đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận ký ban hành Quyết định số 2842/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Việc kịp thời ban hành văn bản này đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và thực hiện văn bản pháp luật, tránh sự chông chéo mâu thuẫn trong thực thi pháp luật trên địa bàn quận.

Ngoài ra, với vị trí vai trò, chức năng của mình, các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội còn giúp Ủy ban nhân dân trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản pháp luật của cơ quan cấp trên theo hướng dẫn của ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở và Bộ Tư pháp; đặc biệt là nhiệm vụ theo dõi, báo cáo tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn, phát hiện đề xuất; biện pháp giải quyết những khó khăn vướng mắc với Sở Tư pháp trong quá trình thi hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa bàn.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, đòi hỏi đội ngũ công chức của Phòng Tư pháp quận phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhất định về soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, khả năng phát hiện vấn đề để đưa ra dự thảo các văn bản phù hợp, theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, các cán bộ Phòng Tư Pháp quận phải nắm vững các đường lối, chính sách của Đảng, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân; đồng thời phải hiểu rõ tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở cơ sở để tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp quận ban hành hoặc đề nghị cơ quan có thẩm

quyền ban hành các văn bản kịp thời, có tính khả thi cao và đáp ứng được với yêu cầu quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân.

2.2.4. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật

Pháp luật của Nhà nước là sự thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng, thể hiện nguyện vọng, ý chí của nhân dân và phải được thực hiện thống nhất trong cả nước. Để nhân dân hiểu biết, tuân thủ pháp luật và giám sát việc thực hiện pháp luật thì phải tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Theo quy định tại Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác thì công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là nhiệm vụ của tất cả các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể quần chúng, trong đó các cơ quan tư pháp giữ một vai trò quan trọng. Để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả, Phòng Tư pháp quận cần tiến hành các nội dung cụ thể sau:

- Hướng dẫn bộ phận tư pháp cấp phường xây dựng chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội, yêu cầu và điều kiện thực tế của địa phương.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện hoặc kiến nghị biện pháp phù hợp để tổ chức thực hiện kế hoạch này như điều chỉnh kế hoạch, nội dung, tạo điều kiện về kinh phí, lực lượng và các điều kiện cần thiết bảo đảm thực hiện.

- Sơ kết, tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở xã, phường, thị trấn; Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với cơ quan tư pháp cấp trên; đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích và tích cực tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thời gian qua, Phòng Tư pháp các quận đã tổ chức các hội nghị tập huấn về nghiệp vụ công tác hòa giải cơ sở; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên nhiều lĩnh vực bước đầu mang lại

hiệu quả. Điển hình như Phòng Tư pháp Quận Thanh Xuân đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 11/02/2015 của Ủy ban nhân dân quận về kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn quận Thanh Xuân năm 2015; Phòng Tư pháp Quận Hà Đông đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận phối hợp với Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội tổ chức Hội nghị **Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông tại các quận, huyện** tại đây hội nghị đã nghe các nội dung về nếp sống văn hoá giao thông, Luật Giao thông đường bộ, các quy định, quy tắc giao thông đối với người tham gia giao thông và giới thiệu một số hình ảnh, kinh nghiệm xây dựng văn hoá giao thông ở Nhật Bản... Phòng Tư pháp quận Long Biên qua 3 năm triển khai thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đã tiến hành triển khai thường xuyên và có nhiều cách làm thiết thực. Trong 3 năm qua, Phòng Tư pháp các quận đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức được 28 hội nghị tuyên truyền với 8.470 lượt người tham dự; đã cấp phát hơn 59.000 tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền, hơn 6.135 tài liệu. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ nhân dân trên địa bàn, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phòng Tư pháp các quận còn phối hợp với Hội Luật gia quận tổ chức các đợt trợ giúp pháp lý tại các xã, thị trấn trên địa bàn mỗi quận; phổ biến các văn bản sắp có hiệu lực, hoặc có những sửa đổi bổ sung mới. Điển hình như việc Phòng Tư pháp quận Bắc Từ Liêm đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức Hội nghị tuyên truyền Bộ Luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng Dân sự và các văn bản có liên quan. Thông qua hội nghị giúp cho các đại biểu nắm rõ đầy đủ, toàn diện nội dung của hai Bộ luật này để bảo vệ quyền và thực hiện các nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức, các cơ quan tiến hành tố tụng trong các quan hệ dân sự và thực hiện nhiệm vụ theo quy trình tố tụng dân sự..

Ngoài ra, việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cũng được các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội tổ chức thông qua nhiều hình thức khác nhau như: treo băng rôn, khẩu hiệu hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam năm 2015; triển khai thực hiện cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (Chỉ tính riêng cá nhân, tổ chức trên địa bàn quận Thanh Xuân đã có 19.760 bài dự thi, trong đó đã chọn được 30 bài có chất lượng tốt để dự thi cấp trên); Phối hợp với Đài Truyền thanh quận phát các bản tin về Hiến pháp, pháp luật và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, hệ thống truyền thanh các phường tuyên truyền các nội dung Hiến pháp, pháp luật và các nghị quyết, chỉ thị cấp trên. Qua đó, nhiều chủ trương, chính sách pháp luật đã được chuyển tải một cách sinh động tới người dân, kịp thời giải quyết những băn khoăn, vướng mắc và cả những bức xúc của người dân.

2.2.5. Phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn theo quy định của pháp luật

Thi hành án là hoạt động cụ thể của các cơ quan, tổ chức và công dân theo một trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, nhằm đưa những nội dung được quyết định (phán quyết) trong các bản án, quyết định của Tòa án hoặc các quyết định khác theo quy định của pháp luật được thực hiện trong thực tế, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

Trong công tác thi hành án dân sự, các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội tham gia với tư cách là cơ quan phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự của quận tổ chức thi hành các bản án, quyết định về dân sự của tòa án trên địa bàn, mà không phải là cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi hành án. Trách nhiệm tổ chức thi hành án dân sự thuộc về cơ quan thi hành án dân sự.

Để tiếp tục giúp Ủy ban nhân dân các quận thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp nói chung, lĩnh vực thi hành án dân sự nói riêng, các Phòng Tư pháp của các quận trên địa bàn thành phố Hà Nội luôn quán triệt

tin thần Quyết định số 2153/QĐ-BTP ngày 27/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan Tư pháp và cơ quan Thi hành án dân sự địa phương. Quy chế này đã quy định nguyên tắc phối hợp, hình thức phối hợp, trách nhiệm phối hợp và nội dung phối hợp giữa Phòng Tư pháp quận, huyện với Chi cục Thi hành án dân sự trên 11 lĩnh vực chủ yếu gồm: Thi đua, khen thưởng; báo cáo công tác; kiểm tra thi hành án dân sự; xây dựng thể chế, chính sách thi hành án dân sự; phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến thi hành án dân sự; trợ giúp pháp lý về thi hành án dân sự; bán đấu giá tài sản thi hành án; theo dõi thi hành pháp luật về thi hành án dân sự; trao đổi, cung cấp thông tin; giao ban định kỳ; tổng kết và triển khai công tác năm và các nội dung khác. Tiếp đó, ngày 02/10/2014 Lãnh đạo thành phố, lãnh đạo Sở Tư pháp, Viện Kiểm sát, Tòa án và Giám đốc Công an thành phố đã tiến hành ký kết quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự giữa Cục Thi hành án Dân sự - Sở Tư pháp - Công an - Tòa án nhân dân - Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội. Đây được coi là cơ sở pháp lý cho hoạt động phối hợp thi hành án trên địa bàn đạt hiệu quả.

Thời gian qua, các Phòng Tư pháp các quận trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã triển khai tốt công tác phối hợp với các đơn vị thi hành án dân sự của thành phố, đảm bảo công tác thi hành án trên địa bàn Thành phố đạt hiệu quả cao, tình trạng khiếu kiện, khiếu nại trong thi hành án dân sự đã giảm đáng kể. Trong năm 2014, Cục thi hành án dân sự thành phố đã thụ lý 28.153 việc, trong đó, có 21.261 việc có điều kiện thi hành,. Trong số việc có điều kiện thi hành, đã thi hành xong 13.390 việc, đạt tỷ lệ 63%, đã thi hành được 1.339 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 22%,. Nhiều đơn vị có tỷ lệ thi hành xong về việc cao, như: Cầu Giấy (81%), Hà Đông (78%)... và một số đơn vị có tỷ lệ thi hành án xong về tiền cao như: Long Biên và Hà Đông (52%), Ba Đình (55%), Hai Bà Trưng 51%... Đây là

những kết quả đáng mừng trong hoạt động phối hợp thi hành án nói riêng và trong hoạt động tư pháp nói chung của toàn thành phố.

Việc phối hợp giữa các Phòng Tư pháp quận và cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội được thực hiện theo nguyên tắc bình đẳng, trách nhiệm. Phòng Tư pháp các quận và cơ quan Thi hành án dân sự phải chủ động thường xuyên phối hợp chặt chẽ, kịp thời; khuyến khích trao đổi, phối hợp đối với những vấn đề khác có liên quan nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật. Việc phối hợp giữa hai hệ thống cơ quan này phải bảo đảm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

2.2.6. Thực hiện việc chứng thực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân

Luật Công chứng năm 2006, Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã phân biệt rõ hai loại hoạt động công chứng và chứng thực, theo đó công chứng là việc công chứng viên chứng nhận tính xác thực, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch do các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện; còn Phòng Tư pháp cấp quận có thẩm quyền chứng thực bản sao giấy tờ từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Theo Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, Phòng Tư pháp quận có thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản; chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài; chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản; chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản.

Để tham mưu giúp ủy ban nhân dân quận triển khai thực hiện nhiệm vụ trên, Phòng tư pháp các quận trên địa bàn thành phố Hà Nội đã thực hiện việc tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ chứng thực theo đúng trình tự, thủ tục và điều kiện theo quy định của pháp luật, nhằm từng bước chuyển giao các hợp đồng, giao dịch cho các tổ chức hành nghề công chứng, thực hiện theo đúng tinh thần của Luật Công chứng, góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch của cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, Phòng công chứng quận còn có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, thống kê số liệu về chứng thực định kỳ 6 tháng và hàng năm gửi cho Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong 6 tháng đầu năm 2016, Phòng tư pháp các quận đã tiến hành tiếp nhận trên 2.300 lượt hồ sơ, thẩm tra và chứng thực cho hàng ngàn cá nhân, tổ chức trên địa bàn, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, việc chứng thực được đảm bảo công khai, minh bạch nhanh chóng và chính xác

Bên cạnh đó, Phòng Tư pháp quận đã hướng dẫn, kiểm tra, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường về nghiệp vụ chứng thực, công chứng nội chung và trong việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký... qua đó góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở, đảm bảo hiệu quả thực thi pháp luật trên địa bàn.

2.2.7 Một số hoạt động khác của phòng Tư pháp theo quy định của Pháp luật

Bên cạnh những mảng hoạt động chính như đã trình bày, thời gian qua, Phòng Tư pháp các quận trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã thực hiện có hiệu quả rất nhiều các hoạt động khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật

2.2.7.1. Về quản lý và đăng ký hộ tịch

Các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội đã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức, thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và đăng ký hộ tịch cho cán bộ Tư pháp - Hộ tịch phường; trong thời gian qua, Phòng Tư pháp các quận đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận mở hàng trăm lớp tập huấn về công tác quản lý hộ tịch, kịp thời cập nhật các quy định của pháp luật. Trong năm 2015, Phòng Tư pháp quận Thanh Xuân đã thực hiện bổ sung 58 trường hợp hộ tịch; cấp lại bản chính khai sinh cho 312 trường hợp; cấp bản sao hộ tịch cho 85 trường hợp...

Ngoài ra, Phòng Tư pháp quận đã giúp Ủy ban nhân dân các quận giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên và xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch cho mọi trường hợp, không phân biệt độ tuổi, cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch theo quy định của pháp luật; đồng thời thực hiện quản lý các sổ sách, biểu mẫu về hộ tịch; lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch theo quy định pháp luật.

2.2.7.2. Về công tác hòa giải ở cơ sở và trợ giúp pháp lý

Phòng Tư pháp các quận đã tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở đến địa bàn các phường trong địa bàn quận mình quản lý theo Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hoà giải ở cơ sở cho hoà giải viên; tham gia tập huấn về công tác hoà giải cơ sở do Sở Tư pháp thành phố Hà Nội tổ chức, đồng thời các Phòng Tư pháp các quận đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân các quận đã tổ chức 584 hội nghị tập huấn Luật hoà giải ở cơ sở cho hoà giải viên của 584 phường, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải ở cơ sở theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận và hướng dẫn của cơ quan tư pháp cấp trên; thực hiện nhiệm vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật. Hiện nay, Hà Nội có 5.494 tổ hoà giải với tổng số hoà giải viên: 35.055 người thời là tổ trưởng tổ hoà giải. Thống kê, năm 2015, các tổ hoà

giải thành phố Hà Nội đã tiếp nhận 7.972 vụ việc; đã hoà giải thành 6.458 vụ việc, đạt tỷ lệ 81%.

Bên cạnh đó, thời gian qua, Phòng Tư pháp các quận trên địa bàn thành phố Hà Nội đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về hoạt động tư pháp trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng tinh thần Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/2/2015 quy định về việc tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh trên địa bàn thành phố Hà Nội; Phòng tư pháp các quận đã tiếp 42.671 lượt công dân khiếu nại, tố cáo; tiếp nhận 31.609 đơn các loại; thụ lý theo thẩm quyền 3.436 vụ khiếu nại tố cáo; đã giải quyết 2.944 vụ; đạt tỷ lệ 86%, đã chủ trì tiến hành hàng trăm lượt thanh tra, phát hiện nhiều vụ sai phạm, từ đó tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận hướng xử lý đảm bảo pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh.

2.3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.3.1. Một số tồn tại, hạn chế

Thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao từ chính quyền Thành phố mà trực tiếp là chính quyền cấp quận và Sở Tư pháp thành phố, hoạt động của các Phòng tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả nhất định, đa phần các thủ tục hành chính đã được đảm bảo thực hiện công khai minh mạch, tránh rườm rà, gây khó khăn cho người dân. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong hoạt động của các Phòng Tư pháp còn một số tồn tại, hạn chế sau:

Thứ nhất, chất lượng hoạt động tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật ở một số nơi, một số thời điểm còn chưa thực sự cao. Chất lượng tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có mặt còn hạn chế. Các văn bản quy phạm pháp luật chưa được rà soát một cách kỹ lưỡng dẫn đến những khó khăn, bất cập trong triển khai thực hiện trong thực tiễn.

Thứ hai, hoạt động theo dõi thi hành pháp luật đã đạt được những kết quả bước đầu, tuy nhiên vẫn còn hạn chế, tình trạng thụ động trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; xử lý các tình huống quản lý, đề xuất các giải pháp triển khai chưa quyết liệt. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật đã có nhiều cố gắng, nhưng việc đưa pháp luật đến với đối tượng là người lao động phổ thông trong cộng đồng dân cư, công nhân làm việc trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa thực hiện thường xuyên.

Thứ ba, công tác thanh tra có chuyển biến, số lượng cuộc thanh kiểm tra có tăng lên nhưng chất lượng thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là hậu kiểm còn hạn chế, hiệu lực thanh tra còn yếu, chưa ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ. Ở một số quận, hoạt động thanh tra của Phòng Tư pháp còn mang nặng tính hình thức.

Thứ tư, việc xử lý, sắp xếp, lưu trữ, tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp hiện nay vẫn còn thực hiện theo chủ quan của mỗi địa phương mà chưa có một quy trình thống nhất trong toàn quốc, vì vậy gặp nhiều khó khăn trong công tác lưu trữ. Thực tế cho thấy việc lưu trữ thông tin đòi hỏi phải có phần mềm thống nhất và triển khai đồng bộ từ Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đến Sở Tư pháp các địa phương, có như vậy mới bảo đảm việc tích hợp và truy xuất, trao đổi thông tin dữ liệu được thực hiện thống nhất trên toàn quốc theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp.

Thứ năm, công tác cải cách hành chính đã bước đầu đã đạt được những thành tựu nhất định, tuy nhiên thủ tục hành chính tư pháp còn rườm rà, một số cán bộ của Phòng Tư pháp còn có thái độ chưa đúng mực, tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân trong quá trình giải quyết công việc vẫn còn xảy ra, tạo tâm lý không tốt cho người dân.

2.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Hoạt động của các Phòng Tư pháp quận còn những tồn tại, hạn chế như trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó tập trung vào một số nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan sau:

2.3.2.1. Nguyên nhân khách quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu các Phòng Tư pháp quận bên cạnh những kết quả nhất định nhưng vẫn tồn tại những hạn chế. Việc lãnh đạo chỉ đạo ở nhiều nơi còn chậm, việc quyết định ban hành các văn bản đôi lúc còn chưa bám sát thực tiễn, mang tính chủ quan...đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong hoạt động của các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Về công tác cán bộ, thiếu các văn bản quy định cụ thể về tiêu chuẩn cán bộ theo chức danh và vị trí công tác; về tiêu chí để đánh giá, nhận xét cán bộ... cho nên trong công tác tuyển dụng, nhận xét, đề bạt, bố trí, sử dụng cán bộ còn bị chi phối nhiều bởi yếu tố chủ quan, cảm tính, thiếu chuẩn xác. Chưa xây dựng được Đề án phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống cơ quan Tư pháp quận.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện, phương tiện làm việc ở các Phòng Tư pháp quận còn thiếu, đa phần các thiết bị đã cũ. Việc đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động của các văn phòng còn hạn chế; một số Phòng Tư pháp, hệ thống máy tính cũ kỹ, trang thiết bị không đồng bộ, thường bị hư hỏng, hoạt động thiếu ổn định đã ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, hiệu quả trong quá trình giải quyết công việc của cán bộ văn phòng Tư Pháp quận.

2.3.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp còn thiếu và thường xuyên biến động. Hơn nữa, cán bộ Phòng Tư pháp quận đa số còn trẻ, thiếu kinh nghiệm công tác thực tiễn. Số cán bộ có trình độ cao, sau đại học còn quá ít. Số cán bộ chưa kinh qua đào tạo chiếm tỷ trọng lớn, hơn nữa một số cán bộ còn non về chuyên môn, nghiệp vụ; hầu hết cán bộ chưa được đào tạo tin học, ngoại ngữ một cách bài bản...

Chưa có cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ thỏa đáng để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao về công tác tư pháp. Cán bộ làm việc ở các Phòng Tư pháp luôn phải ở trong tình trạng áp lực công việc lớn, khối lượng công việc nhiều, chất lượng công việc phải giải quyết đòi hỏi độ chính xác và khái quát rất cao, nhưng chế độ, chính sách đãi ngộ, phương tiện, điều kiện làm việc vẫn giống như các bộ phận công tác khác, do đó chưa khuyến khích, thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng.

Một số cán bộ, công chức vẫn còn lối tư duy làm việc cũ, tâm lý trong hoạt động giải quyết công việc còn có tư tưởng người dân đến “nhờ” mình chứ không phải mình có trách nhiệm “phục vụ” nhân dân. Chính vì vậy, thái độ làm việc chưa đúng đắn, còn có hiện tượng vòi vĩnh, sách nhiễu người dân.

Kết luận chương 2.

Hà Nội có 12 phòng Tư pháp quận, hiện nay ở các phòng Tư pháp quận về bố trí tổ chức có sự khác nhau, trình độ của cán bộ công chức tại các phòng không đồng đều, cơ chế chính sách, việc đào tạo bồi dưỡng đối với cán bộ công chức tại các phòng Tư pháp quận còn hạn chế. Trong hoạt động của các phòng Tư pháp quận đã đạt được những kết quả nhất định song vẫn còn những tồn tại mà nguyên nhân có cả nguyên nhân khách quan, chủ quan cần được khắc phục để hoàn thiện tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận.

Chương 3

GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN TỬ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Đổi mới về tổ chức

Yếu tố con người là yếu tố quyết định thành công của công tác. Do vậy, việc nâng cao năng lực cho cán bộ các phòng Tư pháp quận không chỉ là nhu cầu của bản thân các công chức mà còn là đòi hỏi đặt ra của thực tiễn công tác tư pháp tại các quận. Xuất phát từ lý do trên, để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của phòng Tư pháp quận trước hết cần có sự đổi mới về tổ chức. Để làm được điều này, từ thực trạng tổ chức phòng Tư pháp quận ở Hà Nội, phương hướng hoàn thiện về tổ chức của phòng Tư pháp quận như sau:

3.1.1. Xác định tư duy đổi mới trên cơ sở bảo đảm sự ổn định tương đối về công tác nhân sự

Đội ngũ cán bộ có vai trò quan trọng trong quá trình triển khai thực hiện công tác tư pháp nói chung và công tác tư pháp tại các phòng Tư pháp quận nói riêng. Thực tế từ các phòng Tư pháp quận trên địa bàn Hà Nội cho thấy, năng lực chuyên môn của một số cán bộ công chức còn chưa cao đã phần nào hạn chế chất lượng hoạt động của công chức tư pháp. Hiện tượng luân chuyển cán bộ định kỳ đã khiến cho công tác tư pháp ở quận gặp nhiều khó khăn. Về chất lượng, tỷ lệ công chức tư pháp được đào tạo luật khá cao, tuy nhiên do còn thiếu kinh nghiệm thực tế, kiến thức xã hội, kiến thức quản lý nhà nước và các kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ nên hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Ngoài ra, các kiến thức hỗ trợ khác như ngoại ngữ, tiếng dân tộc hay tin học văn phòng chưa cao nên phần nào hạn chế khả năng của họ. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ các công chức tư pháp chưa có tinh thần chủ động sáng tạo trong công việc, chưa ý thức được đầy đủ về vai trò và nhiệm vụ của mình.

Theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy

định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức, khi có sự chuyển đổi công tác một số cán bộ phụ trách rất lúng túng khi tiếp nhận công việc mới, vì vậy, cần có sự ổn định tương đối về mặt tổ chức nhân sự, khi định kỳ chuyển đổi vị trí công tác các công việc của phòng Tư pháp quận cần tính toán phân công phù hợp với năng lực của cán bộ, công chức để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu công việc mới và không ảnh hưởng tới công tác chung của phòng.

Về biên chế, căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô và phạm vi quản lý theo thẩm quyền, khối lượng công việc của địa phương, phòng Tư pháp quận cần chủ động đề xuất biên chế với Chủ tịch ủy ban nhân dân quận quyết định. Trong bối cảnh hiện nay, với chủ trương của Đảng, Nhà nước thực hiện tinh giản biên chế ở các cơ quan hành chính nhà nước, các phòng Tư pháp quận cũng cần tính toán số lượng biên chế để đủ cán bộ đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao đồng thời tránh việc làm công kênh bộ máy, phải đảm bảo tiêu chí tinh giản, gọn nhẹ, lấy chất lượng hiệu quả công tác làm thước đo. Vì vậy, hàng năm, việc đánh giá chất lượng cán bộ cần đi vào thực chất, tránh những tư tưởng nể nang, từ việc đánh giá đó để có kiến nghị phù hợp về biên chế của phòng Tư pháp.

Để thực hiện được giải pháp trên, phòng Tư pháp các quận cần triển khai các biện pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, tiến hành rà soát toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức ở các Tư pháp quận, đánh giá năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ...cụ thể đối với từng cán bộ công chức. Việc đánh giá có thể thông qua các bài kiểm tra, phỏng vấn, thực hành quy trình làm việc của cán bộ phòng Tư pháp quận. Thông qua rà soát có thể xác định khả năng đáp ứng nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ tại các phòng Tư pháp quận từ đó có hướng bố trí, đề xuất.

Thứ hai, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Quận, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội trong công tác tổ chức, bố trí cán bộ... tại các vị trí công tác đảm bảo sự phù hợp về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, sở trường của các cán bộ, công chức tại các phòng Tư pháp quận. Việc bố trí phù hợp sẽ giúp cho các cá nhân phát huy được hết khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu công việc đặt ra.

Thứ ba, cần làm tốt công tác quy hoạch bồi dưỡng, cử cán bộ đi học tập, bồi dưỡng và công tác quy hoạch lãnh đạo. Đối với công tác quy hoạch học tập bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý, năng lực chuyên môn, việc quy hoạch học tập, bồi dưỡng phải có lộ trình thích hợp, vừa tạo điều kiện cho cán bộ công chức nâng cao trình độ, vừa đảm bảo hiệu quả công việc chuyên môn của phòng không bị chậm trễ. Căn cứ vào hiệu quả làm việc, sự phấn đấu của cán bộ công chức cần có sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo kịp thời, phù hợp tạo động lực cho cán bộ công chức cống hiến, có như vậy mới nâng cao chất lượng hiệu quả công việc nói chung của đơn vị.

Thứ tư, đối với việc luân chuyển cán bộ. Quy định về cơ chế luân chuyển cán bộ đảm bảo phát huy năng lực của cán bộ có chuyên môn tốt, khi luân chuyển cần sắp xếp công việc một cách hợp lý. Đồng thời việc luân chuyển trong một số trường hợp để tránh những biểu hiện tiêu cực của cán bộ trong quá trình tiếp xúc, làm việc với nhân dân. Do vậy, cần thường xuyên có sự theo dõi, đánh giá về phẩm chất đạo đức của cán bộ, phát hiện những dấu hiệu tiêu cực để có sự luân chuyển kịp thời, tránh làm ảnh hưởng tới công tác chung của phòng Tư pháp.

3.1.2. Đổi mới cơ cấu tổ chức và bộ máy hành chính phòng Tư pháp quận

Trong cơ cấu quản lý hành chính của phòng Tư pháp quận, quá trình vận hành cũng có những vướng mắc làm ảnh hưởng tới hiệu quả quản lý hành chính của quận. Như việc chưa phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân trong phòng, vì vậy có lúc có nơi đã xảy ra tình trạng một số cá nhân làm quá chức

trách của mình nhưng có việc đùn đẩy, dây dưa, né tránh trách nhiệm như việc khó, có tính chất xã hội phức tạp. Cũng chính nguyên nhân này dẫn đến tình trạng cơ cấu tổ chức bộ máy và cán bộ hoạt động kém hiệu quả. Để giải quyết được vấn đề này cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quản lý hành chính của quận và hướng dẫn của các sở, ban, ngành chuyên môn nghiệp vụ của Thành phố để xác định lại chức năng nhiệm vụ phòng Tư pháp quận và các chức danh trong phòng:

Về chức năng, nhiệm vụ thống nhất với quy định tại chương II, Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014. Trên cơ sở quy định của Thông tư và mẫu quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các quận phải xây dựng quy định về chức năng nhiệm vụ của các phòng Tư pháp phù hợp với đặc thù của địa bàn. Về biên chế và tổ chức hoạt động cần có sự xác định cụ thể cơ cấu tổ chức của phòng Tư pháp quận như thế nào cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Về phân công nhiệm vụ các chức danh: cần rõ ràng, cụ thể, trong đó đảm bảo:

Trưởng phòng: Chịu trách nhiệm chung mọi hoạt động của phòng trực tiếp phụ trách công tác văn bản, quản lý tính pháp lý các văn bản của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân trước khi trình ký, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phối hợp với Đội thi hành án và Sở tư pháp trực tiếp chỉ đạo công tác thi hành án; chỉ đạo và hướng dẫn công tác tư pháp của khối phường.

Xác định rõ Trưởng phòng là người chịu trách nhiệm chung cho mọi hoạt động của đơn vị, tuy nhiên trong phân công công việc cần có sự phân chia rõ ràng, Trưởng phòng trực tiếp phụ trách mảng công việc nào, phường nào để nêu rõ trách nhiệm của cá nhân trong công tác chuyên môn.

Phó Trưởng phòng: Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng phụ

trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

Với quy định như vậy, trong khi ở một phòng Tư pháp quận có thể có từ 2 đến 3 phó Trưởng phòng, cần phân chia rõ trách nhiệm của từng phó Trưởng phòng phụ trách trực tiếp các mặt công tác nào, có thể cân đối chia theo các mảng công việc có tính chất gần và hỗ trợ cho nhau, phân chia các phường phụ trách. Đối với phòng Tư pháp quận có rất nhiều mảng công việc khác nhau như: công tác kiểm tra văn bản, tư vấn pháp luật, thi đua khen thưởng, tài chính, hộ tịch, lý lịch tư pháp, thống kê tư pháp, công tác chứng thực, công tác tuyên truyền pháp luật, công tác hoà giải, quản lý các tổ chức luật sư hành nghề trên địa bàn quận, trợ giúp pháp lý, tổng hợp theo dõi tình hình thi hành án phạt tù cho hưởng án treo, cải cách hành chính, công tác ISO, quản lý tủ sách pháp luật... Vì vậy, sự phân chia người phụ trách cụ thể sẽ giúp cho quản lý điều hành các mặt công tác đạt được hiệu quả cao, người được phân công sẽ chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về các vấn đề trong các lĩnh vực và ở các phường được giao.

Đơn cử như người được giao phụ trách mảng phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở sẽ trực tiếp theo dõi, đôn đốc và chịu trách nhiệm về các công việc như: Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân quận ban hành chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện sau khi chương trình, kế hoạch được ban hành; Theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra công tác phổ, biến giáo dục pháp luật tại quận; đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn; Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật quận; Xây dựng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp

luật, tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở cấp xã và ở các cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật; Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

Bên cạnh đó, ở một phòng Tư pháp cần phải xác định phó Trưởng phòng nào có nhiệm vụ là Thường trực Lãnh đạo phòng để giải quyết, điều hành công việc trong trường hợp Trưởng phòng vắng mặt để đảm bảo công việc không bị ngưng trệ, chông chéo, tránh sự né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Nhân viên: Như đã phân tích ở trên, trong phòng Tư pháp có rất nhiều các bộ phận công việc khác nhau, do vậy, đối với các nhân viên ở các phòng Tư pháp cũng cần có sự phân công rõ ràng ai đảm nhiệm công việc, bộ phận nào. Việc phân công trên cơ sở năng lực, sở trường của các nhân viên, đảm bảo các nhân viên có thể hoàn thành công việc của mình đồng thời trong công việc cũng cần hỗ trợ cho nhau để hoàn thành nhiệm vụ chung của đơn vị. Từ thực tiễn của phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội có thể phân chia các mảng công việc như sau:

- Nhân viên phụ trách công tác hộ tịch, kế toán, quản lý kho của đơn vị, quản lý biểu mẫu hộ tịch và quản lý công sản.

- Nhân viên phụ trách công tác trợ giúp pháp lý, quản lý các tổ chức luật sư hành nghề trên địa bàn quận, công tác văn thư, hỗ trợ công tác kiểm tra văn bản, tư vấn pháp luật và quản lý con dấu của cơ quan.

- Nhân viên phụ trách công tác chứng thực, tuyên truyền, công tác hòa giải ở cơ sở.

- Nhân viên phụ trách công tác kiểm tra văn bản, tư vấn pháp luật, thi đua khen thưởng, theo dõi tình hình thi hành án phạt tù cho hưởng án treo, công tác cải cách hành chính, tham mưu tổng hợp và công tác ISO của phòng.

Việc phân chia chỉ mang tính chất tương đối, cần căn cứ vào biên chế nhân

viên của phòng để xác định cho phù hợp, hơn nữa giữa các thành viên của phòng cần hỗ trợ cho nhau trong công việc.

Hiện nay, với yêu cầu cải cách tư pháp và cải cách hành chính, bộ phận “một cửa” được lập ra ở các quận để giải quyết các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực trong đó có lĩnh vực tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Bởi vậy, giải quyết công việc từ bộ phận “một cửa” tới các bộ phận khác trong phòng Tư pháp cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để đảm bảo thời hạn công việc, tránh gây phiền hà cho nhân dân.

3.1.3. Đổi mới trong thực hiện chế độ chính sách, cơ chế khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức

Hiện nay, việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ công chức nói chung trong đó có cán bộ công chức tại các phòng Tư pháp quận còn nhiều hạn chế, điều này ảnh hưởng tới tâm lý và hiệu suất làm việc của cán bộ công chức. Thực tế mức lương của công chức tư pháp quận so với mức sống và thu nhập ở đô thị vẫn còn khoảng cách và đây cũng là khó khăn chung trong công cuộc cải cách tiền lương trong mọi ngành nghề, lĩnh vực.

Kinh phí hoạt động cũng là một trong những khó khăn của công chức ở phòng Tư pháp quận. Thực tế cho thấy kinh phí công tác hạn hẹp đã phần nào hạn chế tính chủ động của công chức phòng Tư pháp quận trong quá trình triển khai các hoạt động như tham gia hỗ trợ công tác hòa giải, phổ biến, giáo dục pháp luật... Đặc biệt các cuộc đi xuống dân để trực tiếp tư vấn, tìm hiểu nguyện vọng của dân đòi hỏi kinh phí hỗ trợ thì thực tế hầu như không được hỗ trợ. Vì vậy, tăng cường kinh phí công tác là yếu tố cần được tính đến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác tư pháp tại quận.

Trước thực tế như vậy, cần thiết phải xây dựng cơ chế phụ cấp hợp lý và chế độ khen thưởng xứng đáng nhằm hỗ trợ cho hoạt động của công chức tại phòng Tư pháp quận.

Bên cạnh chế độ chính sách, việc khen thưởng, kỷ luật cán bộ đúng đắn sẽ tạo ra động lực công tác, cống hiến của cán bộ công chức. Vì vậy cần có sự đổi mới cơ chế khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ công chức ở các phòng Tư pháp quận. Ví dụ những công chức làm việc trong bộ phận tiếp dân, nếu công chức luôn tiếp dân đạt hiệu quả thông qua kết quả giải quyết công việc, thông qua sự hài lòng của người dân cần có sự động viên khen thưởng kịp thời, để khen thưởng cho những công chức làm việc tích cực. Ngược lại, nếu những công chức làm việc trong bộ phận tiếp dân mà không có thái độ đúng mực với người dân, làm việc một cách không nhiệt tình, chu đáo thì phải có chính sách kỷ luật phù hợp.

Để thực hiện được giải pháp trên, cần thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất, cần tham mưu cho Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội xây dựng chế độ chính sách, hướng bổ sung các nguồn kinh phí cho hoạt động của phòng Tư pháp quận.

Thứ hai, tăng cường mở rộng quan hệ phối hợp với các đơn vị, các nhà tài trợ trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật... Nguồn kinh phí xã hội hóa vừa để đảm bảo cho các hoạt động này được diễn ra thành công vừa góp phần động viên, cuốn hút các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thứ ba, phối hợp với các tổ chức quần chúng (Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Công đoàn) trên các địa bàn, cơ quan doanh nghiệp tham gia trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tư vấn pháp luật và các hoạt động hỗ trợ tư pháp khác hòa giải ở cơ sở...

3.1.4. Xây dựng cơ chế khuyến khích quá trình tự học, tự đào tạo của các công chức nâng cao chất lượng cán bộ công chức

Trình độ của cán bộ công chức phòng Tư pháp quận trên địa bàn Hà Nội tương đối khá, song để đáp ứng được nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá của

đất nước, đòi hỏi mỗi cán bộ công chức phải không ngừng phấn đấu, học tập nâng cao trình độ của bản thân về học vấn, trình độ tin học, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử....

Thông qua quá trình công chức tự học hoặc thông qua các khoá học đào tạo, bồi dưỡng ngăn ngừa những kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với công việc họ đang đảm nhiệm hoặc phụ trách có thể nâng cao trình độ của bản thân cán bộ công chức và hiệu quả công tác chung của phòng Tư pháp quận. Tại sao chúng tôi lại cần phải nhấn mạnh đến việc đào tạo, bồi dưỡng cho những công chức những kiến thức phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của họ. Vì chúng ta bồi dưỡng, đào tạo những kiến thức không gắn liền với chuyên môn, nghiệp vụ của họ thì không tạo nên động lực của việc công chức đi học. Một lý do nữa sẽ lãng phí ngân sách nhà nước nếu đào tạo, bồi dưỡng cho họ những kiến thức mà sẽ không giúp ích trong công việc.

Để thực hiện giải pháp này, cần chú ý một số vấn đề sau:

Một là, cần quan tâm hơn, tạo cơ chế chính sách phù hợp để khuyến khích cán bộ công chức tích cực học tập nâng cao khả năng trình độ của bản thân đáp ứng yêu cầu công tác. Phòng Tư pháp quận chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ theo hình thức tập trung hoặc không tập trung về quản lý hành chính, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức pháp luật. Nội dung đào tạo thiết thực phù hợp với yêu cầu công việc mà công chức tư pháp đảm nhiệm. Kế hoạch đào tạo đồng thời phải tính toán đến khả năng hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị. Phải quản lý để việc học tập đạt hiệu quả đồng thời không ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ của phòng. Có cơ chế hỗ trợ về học phí, kinh phí đào tạo cho cán bộ, công chức đồng thời có chế tài xử lý hợp lý đối với những cán bộ được cử đi học không đạt kết quả.

Hai là, thường xuyên cử cán bộ tham gia các hội thảo, hội nghị, lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể về công tác tư pháp cho đội ngũ người làm công tác tư pháp với các nội dung quan trọng như: kỹ năng xây dựng, góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật, xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật ... của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp. Đồng thời, thường xuyên tham gia các hội nghị, hội thảo triển khai một số Luật mới, quan trọng mới được Quốc hội thông qua, trong đó có Luật Hộ tịch, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.... Việc tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng năng lực trên sẽ giúp cho người làm công tác tư pháp, người làm công tác xây dựng pháp luật nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác tư pháp ở các quận.

Ngoài ra, để góp phần đổi mới về tổ chức của phòng Tư pháp quận, cần quan tâm hơn tới việc thực hiện chế độ chính sách đối với các cán bộ làm công tác tư pháp, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác chuyên môn. Đây là yếu tố quan trọng trong đẩy nhanh quá trình cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp, đội ngũ cán bộ có trình độ song để đạt được hiệu suất công việc cao cần phải trang bị các phương tiện vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác ở các phòng Tư pháp.

Tóm lại, để đổi mới về tổ chức, điều quan trọng nhất là đổi mới về tư duy, phân công rõ chức năng nhiệm vụ cho các cá nhân, bộ phận, thực hiện tốt chế độ chính sách và nâng cao trình độ của cán bộ làm công tác tư pháp tại các phòng tư pháp quận.

3.2. Đổi mới về hoạt động

3.2.1 Đổi mới trong cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Phòng tư pháp quận

Khác với hoạt động của hệ thống các cơ quan chính quyền địa phương như Ủy ban nhân dân, hình thức hoạt động của các cơ quan này được thực hiện thông qua hoạt động của tập thể (thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Ủy ban nhân dân) và thông qua chủ tịch, các phó chủ tịch và các thành viên của Ủy ban nhân dân. Hình thức hoạt động của các Phòng Tư pháp quận chỉ được thực hiện thông qua hoạt động của thủ trưởng, các phó thủ trưởng cơ quan và đội ngũ công chức trong thi hành nhiệm vụ công vụ do pháp luật quy định. Vai trò, hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở các Phòng Tư pháp quận được thể hiện ở một số nội dung sau:

Một là, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan đơn vị.

Người đứng đầu Phòng Tư pháp các quận chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý theo khoản 2 Điều 4 của Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH 12 ngày 13/11/2008; Điều 6 Chương 2 của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 về quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ. Trên cơ sở đó, đối với nhiệm vụ Nhà nước giao, người đứng đầu đơn vị được chủ động quyết định các biện pháp thực hiện để đảm bảo chất lượng, tiến độ; đối với các hoạt động khác, đơn vị được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về những công việc cụ thể, như: Tổ chức hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị và đúng với quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, đơn vị để hoạt động của Phòng Tư pháp đáp ứng nhu cầu của xã hội theo quy định của pháp luật....

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc tổ chức, quản lý đội ngũ viên chức, người lao động thuộc quyền.

Hoạt động này được thể hiện thông qua công tác tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện các chế độ khen thưởng, kỷ luật theo quy định hiện hành đối với đội ngũ cán bộ làm việc trong Phòng Tư pháp quận do mình quản lý. Việc quản lý đội ngũ này do người đứng đầu các Phòng Tư pháp quận quyết định từ việc bố trí các chức danh, các vị trí đến việc phân công, phân nhiệm, khen thưởng, kỷ luật không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí của công... tại cơ quan đơn vị.

Có thể thấy hoạt động tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của người đứng đầu đóng vai trò vô cùng quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động của các Phòng Tư pháp. Đặc biệt, trong thời kỳ khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão hiện nay thì yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của một tổ chức là do con người.

Ba là, lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý tài sản công.

Hoạt động này được thể hiện ở thẩm quyền được giao quản lý và sử dụng hiệu quả các tài sản công, phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các Phòng Tư pháp. Khi công tác quản lý, sử dụng tài sản công được giao bị kém hiệu quả; sử dụng sai các nguồn tài chính, các tài sản, trang thiết bị, thực hiện không đúng chế độ, chính sách và sai các quy định của pháp luật, người đứng đầu phải chịu hình thức xử phạt theo quy định.

Đối với hoạt động của thủ trưởng Phòng Tư pháp quận, hiện nay trong hệ thống các văn bản pháp luật của nhà nước quy định thiếu tính cụ thể, không rõ ràng, đôi khi khó xác định trách nhiệm (bởi các yếu tố như tập trung dân chủ, tập thể ban lãnh đạo. Từ thực tế này, cần tiếp tục thực hiện chế độ thủ trưởng hành chính trong hoạt động của Phòng Tư pháp quận, bảo đảm phân cấp mạnh hơn cho thủ trưởng các Phòng Tư pháp quận, nhưng phải xác định rõ vai trò trách

nhiệm cá nhân của người đứng đầu Phòng Tư pháp quận trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của mình. Quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu Phòng Tư pháp quận trong hoạt động của mình đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật trong hoạt động quản lý ngành, lĩnh vực được phân công. Thẩm quyền và trách nhiệm trong hoạt động quản lý, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức thuộc Phòng Tư pháp quận cũng như giải quyết những công việc của công dân, tổ chức thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của mình hoặc của công chức, viên chức do mình quản lý.

Thời gian tới, để hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Phòng Tư pháp quận đạt hiệu quả, cần làm tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất, hoàn thiện văn bản pháp lý nhằm trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị nói chung và Phòng Tư pháp quận.

Trên thực tế, hiện nay có khá nhiều văn bản của Đảng, Nhà nước liên quan đến vấn đề này, nhưng vẫn khó đi vào cuộc sống, khó thực thi vì thiếu sự cụ thể và rõ ràng trong việc phân công, xác định thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, của tập thể và cá nhân trong đơn vị. Đối với các Phòng Tư pháp quận, nhiệm vụ, quyền hạn của trưởng, phó phòng các phòng Tư pháp quận được quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã trực thuộc tỉnh. Tuy nhiên, văn bản này mới chỉ quy định chung chung mà chưa quy định rõ về trách nhiệm cụ thể, nhiệm vụ quyền hạn của người đứng đầu Phòng Tư pháp quận, dẫn đến việc thực thi còn nhiều khó khăn, bất cập.

Như vậy, để trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho những người đứng đầu các Phòng Tư pháp các quận, điều cần thiết là hoàn thiện thể chế cho việc quy định rõ chế độ trách nhiệm, cần phân định rạch ròi việc nào do tập thể chịu trách nhiệm, việc nào do người đứng đầu chịu trách nhiệm. Quy định trách nhiệm người đứng đầu là cần thiết, nhưng không phải bất cứ việc gì do cấp dưới hay nhân viên gây ra, từ nhỏ đến lớn, đều quy trách nhiệm cho người đứng đầu. Cùng với việc quy định trách nhiệm người đứng đầu, phải có quy định về chức trách của viên chức ở vị trí nào, chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm ra sao. Hoàn thiện được những quy định như vậy thì chúng ta sẽ có công cụ để vận hành bộ máy tốt hơn và giải quyết được các mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân, quan hệ giữa người đứng đầu và cấp dưới cũng như đổi mới công tác lựa chọn nhân sự để người đứng đầu thực quyền hơn, nâng cao hiệu quả hoạt động lãnh đạo chỉ đạo điều hành từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thứ hai, cần xây dựng cơ chế thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của người đứng đầu trong các Phòng Tư pháp quận.

Không thể phủ nhận vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị hành chính nói chung và các Phòng Tư pháp quận nói riêng. Nhà nước đại diện cho lợi ích xã hội nói chung và là chủ thể quản lý chung đối với các hoạt động hành chính. Chính vì vậy, để hoạt động của các Phòng Tư pháp quận đạt hiệu quả thì việc có cơ chế giám sát, thanh kiểm tra hoạt động của người đứng đầu các Phòng Tư pháp là một việc có ý nghĩa lớn, góp phần đưa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của những người đứng đầu các Phòng Tư pháp được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát với tình hình thực tiễn. Để hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả, cần tiến hành một cách thường xuyên theo định kỳ hoạt kiểm tra đột xuất, có như vậy, trách nhiệm của người đứng đầu mới được phát huy có hiệu quả.

Thứ ba, phân định rõ trách nhiệm trong bộ máy lãnh đạo các Phòng Tư pháp các quận

Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã trực thuộc tỉnh, mỗi Phòng Tư pháp quận có 01 trưởng phòng và không quá 03 Phó trưởng phòng. Chính vì vậy, để hoạt động của bộ máy lãnh đạo trong Phòng Tư pháp quận hoạt động nhịp nhàng, thống nhất thì việc phân công xác định nhiệm vụ, trách nhiệm đối với mỗi phó thủ trưởng Phòng Tư pháp quận, cần được quy định cụ thể, bằng văn bản trong đơn vị, bảo đảm thứ bậc hành chính và theo một nguyên tắc nhất định. Xác định rõ trách nhiệm "giúp" Trưởng phòng thực hiện những lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công, chế độ báo cáo, cơ chế phối hợp giải quyết công việc giữa Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng, giữa Lãnh đạo và cán bộ, công chức trong đơn vị.

3.2.2. Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận trong các lĩnh vực chuyên môn của phòng Tư pháp quận

Phòng Tư pháp quận là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp quận thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp quận quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; nuôi con nuôi; hộ tịch; chứng thực; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Với vai trò là một cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân quận, có thể nói, tham mưu là một trong những chức năng chủ yếu của các Phòng Tư pháp

quận, trong đó, trước hết là tham mưu cho lãnh đạo chính quyền các vấn đề liên quan trong lĩnh vực chuyên môn của mình, đồng thời tham mưu cho chính quyền trong hoạt động quản lý nói chung. Hoạt động của các Phòng Tư pháp quận liên quan đến việc ban hành, kiểm tra, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, đây là lĩnh vực ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và lợi ích của nhân dân, chính vì vậy, hoạt động tham mưu cho chính quyền trong các vấn đề này càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Thời gian qua, phần lớn các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội đã làm tốt chức năng tham mưu cho chính quyền các quận ban hành các văn bản pháp luật, tổ chức tuyên truyền và thực hiện các văn bản đó một cách có hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh đó, hoạt động tham mưu còn bộ lộ một số hạn chế hiệu quả các mặt hoạt động của các Phòng Tư pháp quận chưa thực sự cao. Vì vậy, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các Phòng Tư pháp quận, thời gian tới, công tác tham mưu của các Phòng Tư pháp quận cần tập trung vào một số vấn đề trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục tham mưu cho chính quyền cấp quận ban hành các văn bản trên các lĩnh vực quản lý nói chung và các văn bản thuộc chuyên môn của Phòng. Các văn bản này cần được ban hành kịp thời, bám sát với tình hình thực tiễn và phải phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Trong quá trình tham mưu cho lãnh đạo chính quyền ban hành văn bản, Phòng Tư pháp quận cần rà soát tránh tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn về nội dung các văn bản.

Hai là, tham mưu chính quyền cấp quận xây dựng và ban hành các văn bản quy định một cụ thể về cơ chế phối hợp giữa Phòng Tư pháp quận với các đơn vị liên quan theo từng mảng, lĩnh vực, từng địa bàn, từng cơ quan.... Trong đó, xác định rõ cơ chế phối hợp giữa Phòng Tư pháp quận với lực lượng Công an, Tòa án, Viện kiểm sát trong việc thực hiện pháp luật. Phối hợp với các cơ

quan, doanh nghiệp, chính quyền cấp Phường trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thực hiện các quy định pháp luật, đưa pháp luật đến gần hơn với người dân

Ba là, tham mưu Ủy ban nhân dân quận, Sở tư pháp mở các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ tư pháp cho đội ngũ cán bộ, viên chức của Phòng, đặc biệt là đối với các cán bộ làm việc trong các mảng, như chứng thực, công chứng, quản lý hộ khẩu, hộ tịch..., hay mở các lớp bồi dưỡng về tin học, kỹ năng mềm, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật.... cho cán bộ tư pháp nhằm nâng cao năng lực quản lý hệ thống mạng điện tử, kỹ năng giao tiếp, ứng xử với dân.

Có thể nói, tham mưu là một trong những chức năng quan trọng nhất của Phòng Tư pháp quận đối với chính quyền cấp quận trong việc quản lý nhà nước trên địa bàn quận. Chính vì vậy, việc nâng cao hiệu quả công tác tham mưu có ý nghĩa rất lớn góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động của các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.2.3. Đổi mới cách thức, phương pháp làm việc của đội ngũ cán bộ phòng Tư pháp quận

Cách thức hoạt động của Phòng Tư pháp quận phần lớn còn được thực hiện thông qua đội ngũ công chức, viên chức nhà nước, đây là lực lượng quan trọng quyết định hiệu quả hoạt động của Phòng Tư pháp quận. Vì vậy, đổi mới cách thức hoạt động của công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ và của viên chức khi thực hiện công việc, nhiệm vụ trong hoạt động nghề nghiệp của họ là một yêu cầu mang tính tất yếu.

Việc đổi mới cách thức hoạt động phải được thực hiện từ nhận thức đầy đủ của mỗi công chức chuyên môn nghiệp vụ, từ nền hành chính "cai trị, truyền thống" sang nền hành chính "phục vụ, hiện đại". Ở đó, cần nâng cao tinh thần thái độ, văn hóa ứng xử của đội ngũ công chức trong nền hành chính phát triển, nhất là hiện nay các cơ quan nhà nước nói chung và Phòng Tư

pháp quận thuộc Ủy ban nhân dân nói riêng đang tiếp tục triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong quản lý hành chính ở một số sở, ngành...

Phương pháp hoạt động của mỗi cơ quan, tổ chức trong bộ máy nhà nước luôn phụ thuộc vào chức năng của cơ quan, tổ chức đó. Với chức năng giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước về hoạt động tư pháp, các Phòng Tư pháp quận trong thời gian qua đã đổi mới phương thức hoạt động của mình, bảo đảm "với tư cách là nền hành chính phục vụ nhân dân, cấu trúc và thứ bậc của nó, phương pháp làm việc, cơ chế vận hành phải được tổ chức sao cho thực sự là nền hành chính thân dân, gần dân, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân". Chính vì vậy, các Phòng Tư pháp quận cần chuyển từ phương pháp quản lý, hoạt động "mệnh lệnh, đơn phương, bắt buộc" mang nặng tính "quyền lực - phục tùng" với nhân dân sang các phương pháp mang tính "phối hợp", "phục vụ" nhân dân.

Để việc đổi mới cách thức và phương pháp làm việc của đội ngũ cán bộ công chức trong các Phòng Tư pháp quận có hiệu quả, cần chú ý đổi mới theo hướng sau:

Thứ nhất, đổi mới về phương thức giải quyết công việc của cán bộ, công chức thông qua việc khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mô hình "*Cơ quan chuyên môn điện tử*", kết hợp phương pháp giải quyết liên thông giữa các sở, cơ quan ngang sở. Nhằm rút ngắn thời gian, giảm chi phí và đơn giản hóa thủ tục, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức khi tham gia thủ tục hành chính.

Thứ hai, cần chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức Phòng Tư pháp các quận, đảm bảo các cán bộ này giải quyết tốt các yêu cầu nghiệp vụ và các tình huống phát sinh trong thực tiễn.

Thứ ba, cần có sự lựa chọn ngay từ khi tuyển chọn công chức, đảm bảo các cán bộ Tư pháp phải là người, có đạo đức có phẩm chất tốt. Đồng thời cần chú ý trang bị những kỹ năng mềm cho cán bộ tư pháp trong quá trình giải quyết công việc tại cơ quan, đặc biệt là trong quá trình tiếp xúc với nhân dân.

Thứ tư, cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ với các phòng ban liên quan trong quá trình giải quyết các vấn đề nghiệp vụ tư pháp. Kịp thời ban hành văn bản liên tịch để phối hợp thực hiện đối với những lĩnh vực liên quan. Bảo đảm phát huy dân chủ và thực hiện xã hội hóa những hoạt động của các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Bên cạnh những thay đổi về cách thức làm việc, để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Phòng Tư pháp quận, các cấp lãnh đạo chính quyền quận, thành phố cần có cơ chế nhằm thu hút những cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ giỏi về công tác tại các Phòng Tư pháp, đồng thời có những chính sách đãi ngộ nhằm phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp trên địa bàn thành phố.

3.2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của phòng Tư pháp quận

Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương tại Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17/10/2000 về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã nhấn mạnh: “Tin học hoá hoạt động của các cơ quan nhà nước là bộ phận hữu cơ quan trọng của cải cách nền hành chính quốc gia, là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan nhằm tăng cường năng lực quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả”.

Công nghệ thông tin ra đời đã và đang được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần tích cực vào sự tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm thay đổi cơ bản cách quản lý, học tập và làm việc của con người. Trong cải cách hành chính, công nghệ thông tin góp phần tự động hóa, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục hành chính, tạo ra phong cách lãnh đạo,

phong cách làm việc mới, cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến.

Sau 5 năm thực hiện Quyết định số 2889/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2015 đã góp phần vào cải cách hành chính, hiện đại hóa hoạt động của ngành, đồng thời cung cấp thông tin pháp luật, dịch vụ hành chính công trực tuyến đến cá nhân, tổ chức.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội nói chung và các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình hoạt động của mình và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, đặc biệt là trong hoạt động quản lý hồ sơ, văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, công tác quản lý hộ tịch... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Phòng Tư pháp quận vẫn còn những hạn chế nhất định như: việc áp dụng công nghệ thông tin còn thiếu đồng bộ, trình độ công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ còn hạn chế. Chính vì vậy, để việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Phòng Tư pháp quận đạt hiệu quả cao nhất, cần làm tốt một số nội dung sau:

Một là, hoàn thiện và ứng dụng mô hình cổng thông tin điện tử các Phòng Tư pháp quận. Hiện nay, hầu hết các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội đều chưa có cổng thông tin điện tử riêng mà chỉ có một phần giới thiệu chung trong cổng thông tin điện tử của quận. Điều này dẫn đến việc cập nhật các hoạt động của các Phòng Tư pháp gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là việc tra cứu các văn bản pháp luật. Chính vì vậy, các Phòng Tư pháp quận cần xây dựng và hoàn thiện mô hình cổng thông tin điện tử của riêng Phòng. Cổng thông tin điện tử này sẽ cập nhật các hoạt động chuyên môn của Phòng, các văn bản mới có hiệu lực, hệ thống các văn bản cấp quận, thành phố, chỉ đạo, hướng dẫn trong

công tác tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật của từng phường, các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, của thành phố và quận... Các hoạt động tư pháp, văn bản pháp luật thì công thông tin điện tử là đầu mối cơ quan tư pháp tư vấn, hướng dẫn các văn- tư vấn các thủ tục tư pháp, pháp lý góp phần giúp hoạt động của các Phòng Tư pháp quận thực sự mang lại hiệu quả.

Hai là, xây dựng quy chế quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng các hệ thống, phần mềm đang triển khai tại Phòng Tư pháp. Có chính sách khuyến khích, động viên kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết công việc chuyên môn nghiệp vụ, xem việc ứng dụng công nghệ thông tin là một tiêu chí để bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng.

Ba là, Tiếp tục phát huy vai trò của công chức chuyên trách công nghệ thông tin trong việc tham mưu, giúp Lãnh đạo Phòng thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Phòng và tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động của Phòng Tư pháp.

Bốn là, tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, đơn vị có liên quan để đảm bảo việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại mỗi phòng, đơn vị đạt hiệu quả cao; thường xuyên tập huấn, hướng dẫn nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm trong hoạt động của cơ quan Phòng Tư pháp.

Năm là, cử công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng công nghệ thông tin do Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền Thông tổ chức. Ưu tiên bố trí kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn kinh phí khác (nếu có) cho đầu tư ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cho Phòng Tư pháp của các quận trên địa bàn.

Kết luận chương 3

Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong chương 3 của đề tài, tác giả đã đưa ra một số phương hướng nhằm hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận nói chung và các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác cải cách Tư pháp ở nước ta đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, hệ thống pháp luật ngày càng được hoàn thiện, thủ tục hành chính ngày một tinh gọn, tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật được đảm bảo, góp phần xây dựng Nhà nước ta thành một Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, đó chỉ là những kết quả ban đầu, để hoàn thiện nhiệm vụ đặt ra trong công tác cải cách Tư pháp, yêu cầu chúng ta phải tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp về cải cách bộ máy và hoạt động của các cơ quan Tư pháp các cấp nói chung và cải cách về tổ chức bộ máy và hoạt động của các Phòng Tư pháp nói riêng như là một yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ. Với vị trí là cơ quan chuyên môn tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp, các Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện cần được tiếp tục đổi mới về tổ chức và hoạt động cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, khắc phục kịp thời những bất cập về việc tổ chức mô hình chung của các Phòng Tư pháp như hiện nay. Đây là một vấn đề khó khăn, phức tạp, nó đòi hỏi phải có sự kiên trì, bền bỉ với những khảo sát, đánh giá khách quan, khoa học phù hợp với lý luận và thực tiễn ở nước ta hiện nay.

Từ thực tiễn công tác cải cách Tư pháp trên địa bàn Thành phố Hà Nội, đề tài "*Tổ chức và hoạt động của phòng tư pháp quận từ thực tiễn thành phố Hà Nội*" đã trình bày cơ sở lý luận và thực trạng cơ cấu tổ chức và hoạt động của các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn Thành phố, chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong hoạt động của các Phòng Tư pháp quận và những nguyên nhân của tồn tại, hạn chế đó. Từ đó, mạnh dạn đưa ra một số giải pháp nhằm đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các Phòng Tư pháp quận trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Quá trình nghiên cứu, mặc dù bản thân luôn nỗ lực , cố gắng, tuy nhiên do đây là một đề tài mới, phạm vi nghiên cứu rộng, quá trình thu thập tài liệu khó khăn nên đề tài không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học và bạn đọc để đề tài được hoàn thiện hơn

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, (2014), Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 *Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Hà Nội*
2. Bùi Xuân Đức (2004), *Đổi mới, hoàn thiện bộ máy nhà nước trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
3. Chính phủ (2011), *Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ngày 08/11/2011 của Chính phủ : Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.*, Hà Nội.
4. Chính phủ (2012), *Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ*, Hà Nội.
5. Chính phủ (2013), *Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp*, Hà Nội..
6. Chính phủ (2014), *Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/6/2014 về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*, Hà Nội.
7. Đại học Quốc gia Hà Nội (2011), *Phân cấp quản lý nhà nước Việt Nam thực trạng và triển vọng, Decentralization in VietNam-Situation and prospects*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
8. Đàm Bích Hiên (2005), "Bàn về phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền địa phương ở nước ta hiện nay", *Dân chủ và pháp luật*, (9).

9. Đỗ Xuân Đông (1996), *Đổi mới tổ chức bộ máy hành chính đô thị trong các cách nền hành chính quốc gia ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

10. Học viện Cảnh sát nhân dân (2014), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

11. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (2011), *Cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam dưới góc nhìn của các nhà khoa học*, Tài liệu Hội thảo khoa học, Tổ chức tại Hà Nội ngày 28/6.

12. Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2013), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

13. Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2013), *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

14. Lê Sĩ Dược (2000), *Cải cách bộ máy hành chính cấp trung ương trong công cuộc đổi mới hiện nay ở nước ta*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

15. Nguyễn Văn Kim (2009), "Mô hình tổ chức chính quyền và quản lý đô thị trực thuộc Trung ương ở Nhật Bản", Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức và quản lý nhà nước đặc thù của các đô thị trực thuộc Trung ương nước ta hiện nay*, Viện Việt Nam học và khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

16. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, Hà Nội.

17. Quốc hội (2015), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*, Hà Nội.

18. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức Chính phủ*, Hà Nội.

19. Quốc hội (2003), *Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*, Hà Nội.

20. Quốc hội (2004), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*, Hà Nội.

21. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (2010), *Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2010; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2011*, Hà nội.

22. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (2011), *Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2011; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2012*, Hà nội.

23. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (2012), *Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2012; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2013*, Hà nội.

24. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (2013), *Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2013; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2014*, Hà nội.

25. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (2014), *Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2014; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2015*, Hà nội.

26. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (2015), *Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2015; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2016*, Hà nội.

27. Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân (2015), *Báo cáo tổng kết công tác, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2010-2015*, Hà Nội

28. <http://www.badinhh.gov.vn/>

29. <http://www.dongda.gov.vn/>

30. <http://www.hoangmai.gov.vn/>

31. <http://longbien.gov.vn/van-ban-chinh-sach>

32. <http://thanhxuan.gov.vn/portal/Home/van-ban>

33. <http://www.sotuphap.hanoi.gov.vn/>